

Phụ lục 2:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, SỬA ĐỔI BỔ SUNG TẠI KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

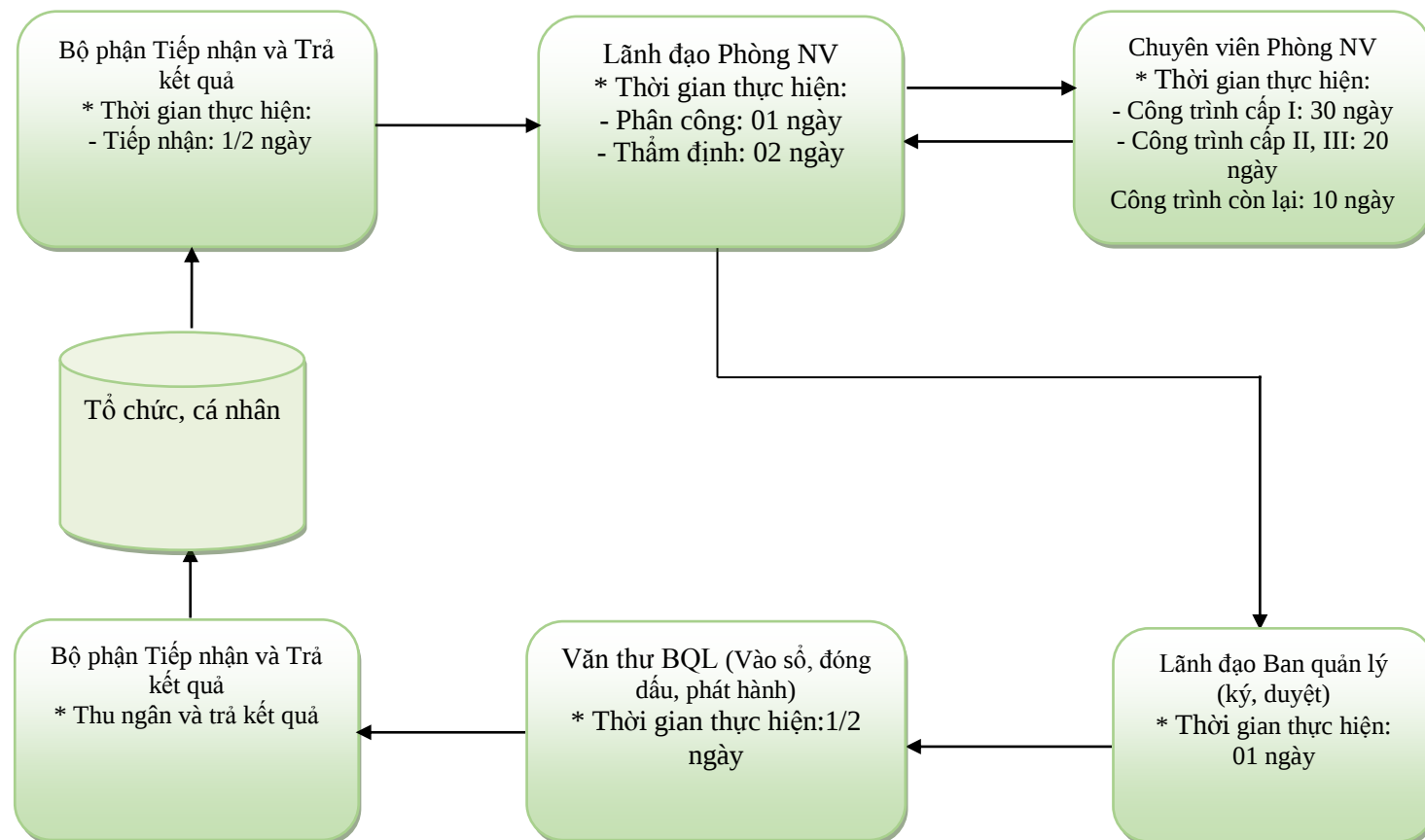
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
I	LĨNH VỰC XÂY DỰNG	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Thời hạn giải quyết: Dự án nhóm B không quá 25 ngày; dự án nhóm C không quá 15 ngày làm việc từ thời điểm nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	<pre>graph TD; A[Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng] --> B[Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày]; B --> C[Lãnh đạo Phòng NV * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày]; C <--> D[Chuyên viên Phòng NV * Thời gian thực hiện: - Dự án nhóm B: 20 ngày - Dự án nhóm C: 10 ngày]; C --> E[Lãnh đạo Ban quản lý (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày]; E --> F[Văn thư BQL (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; F --> G[Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả * Thu ngân và trả kết quả]; G --> H[Tổ chức, cá nhân]; H --> B;</pre> The flowchart illustrates the internal administrative procedure for construction projects. It begins with the submission of a report for assessment. The process then moves to the reception and result return department, followed by the assignment and assessment by the room leader. This is followed by a consultation with the room specialist. The process then moves to the approval by the board management, followed by the issuance of the decision by the board management. The final step is the return of the result to the reception and result return department, which then provides the result to the organization or individual.

2

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

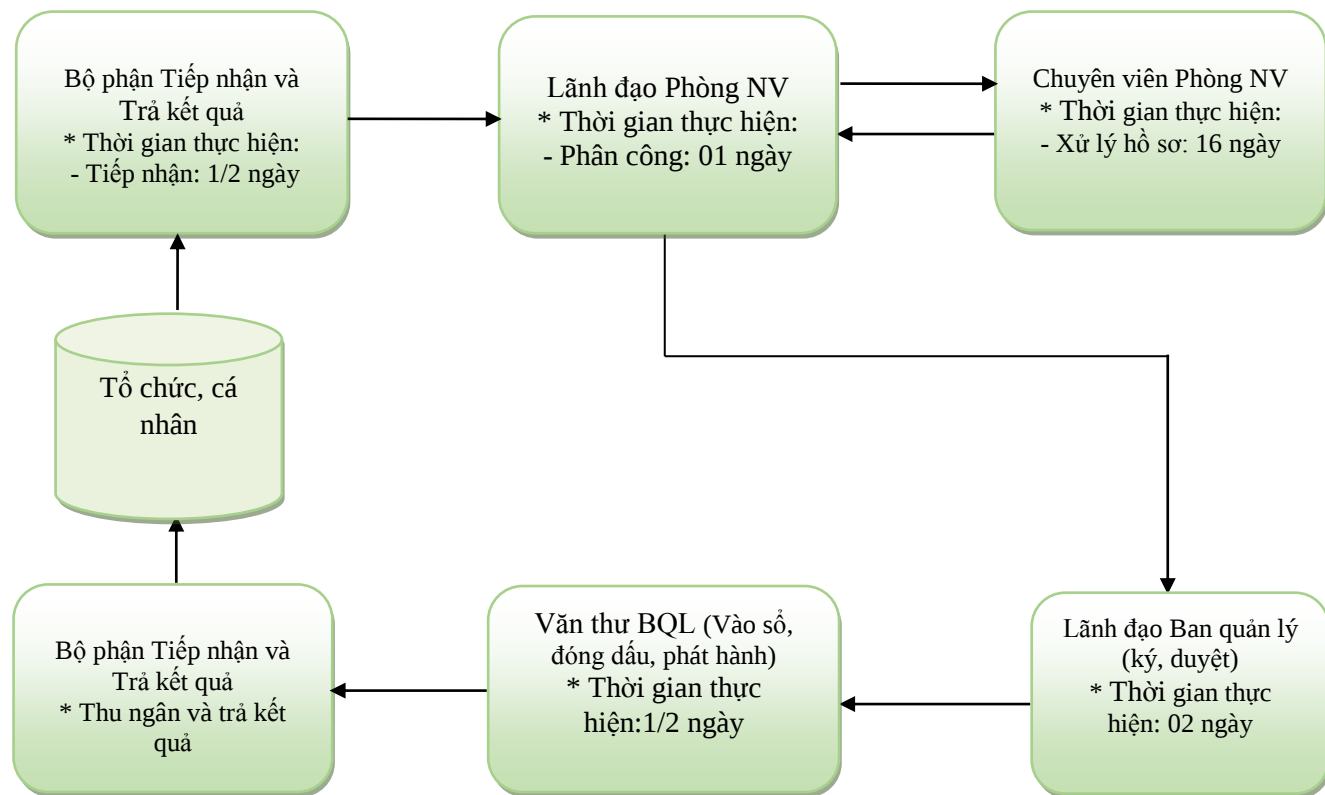
Thời hạn giải quyết: Công trình cấp I, cấp đặc biệt không quá 35 ngày; công trình cấp II, cấp III không quá 25 ngày; các công trình còn lại không quá 15 ngày làm việc từ thời điểm nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.



3

Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

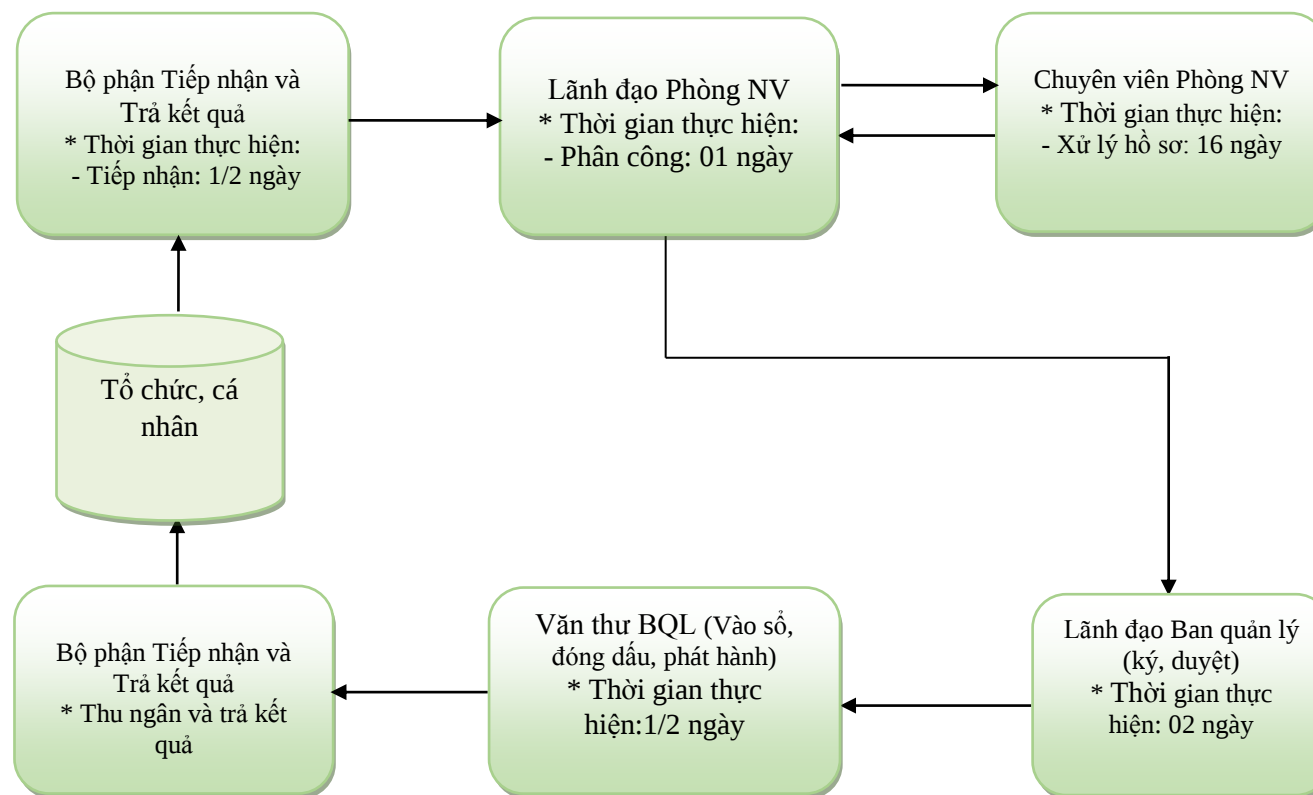
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



4

Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

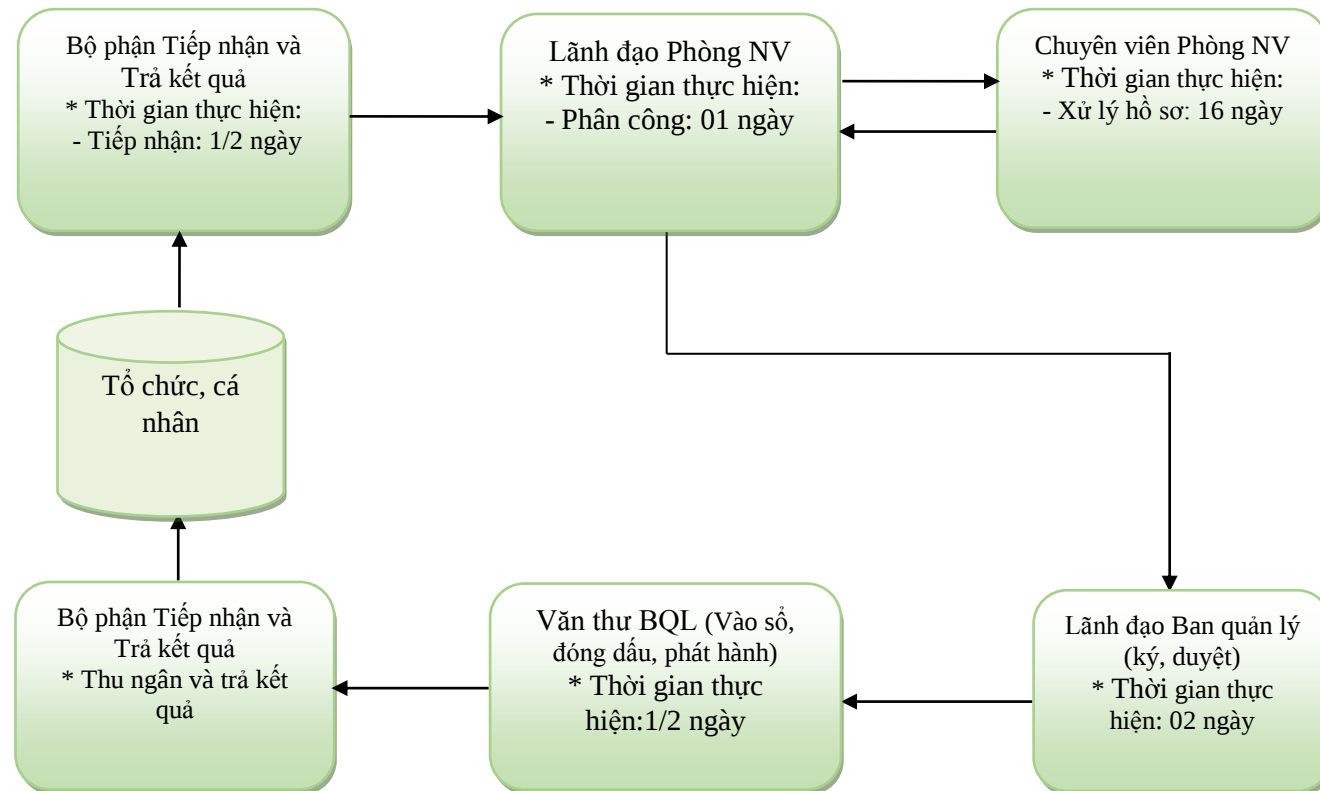
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



5

Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

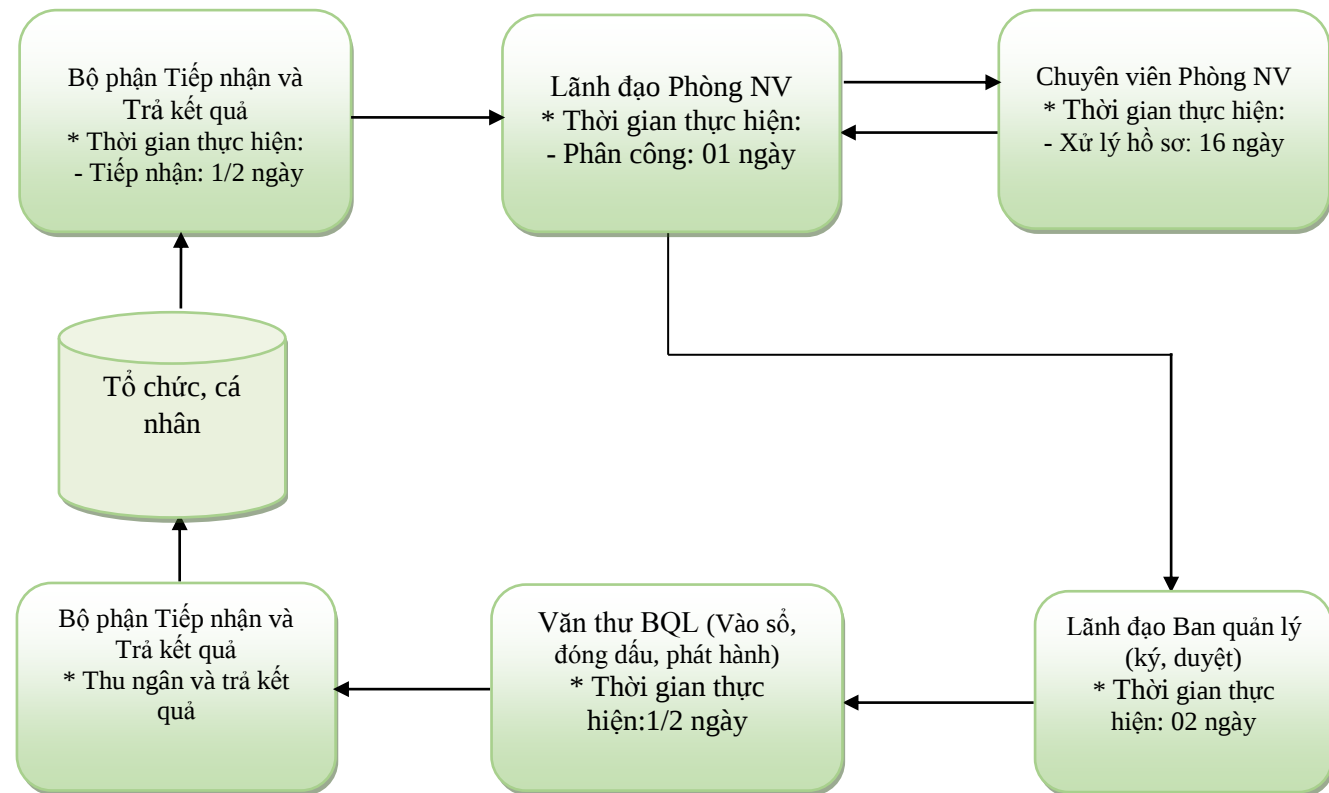
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



6

Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

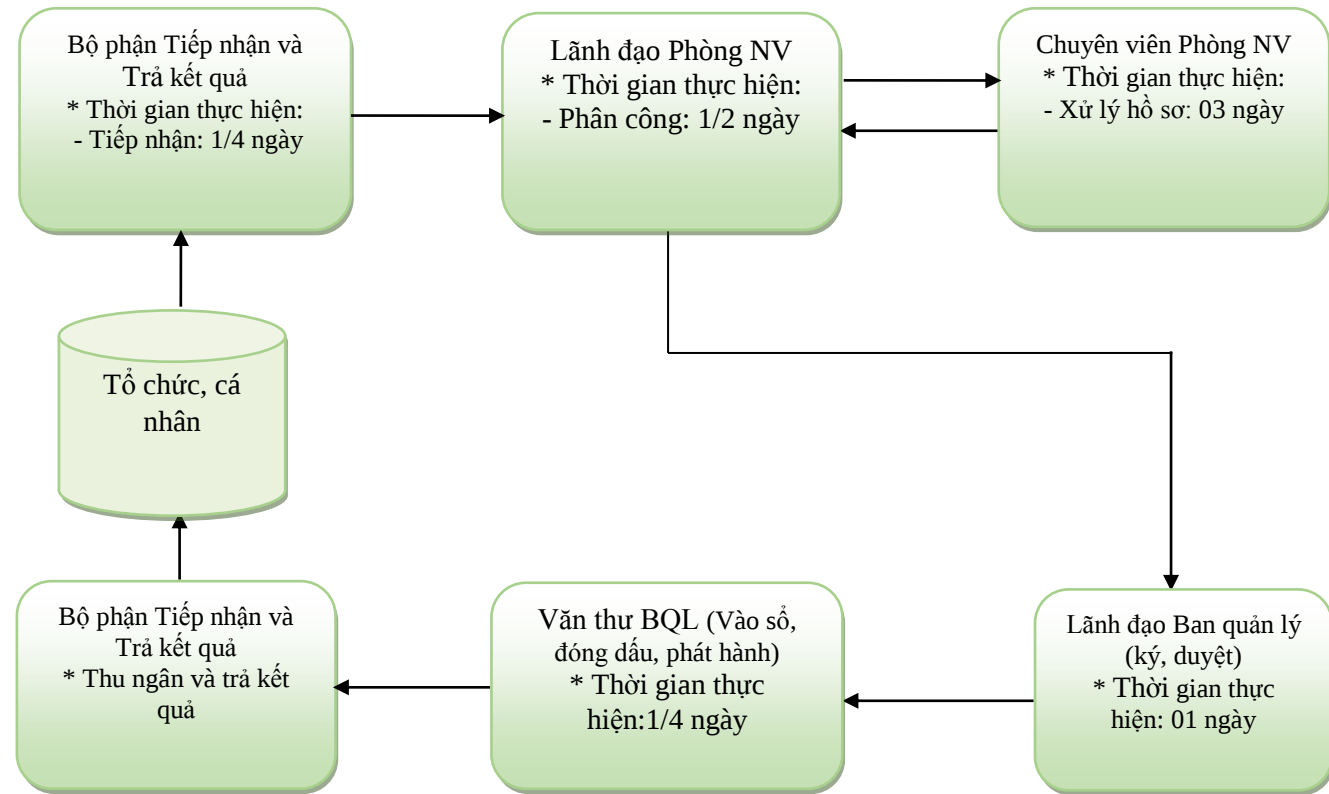
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



7

Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

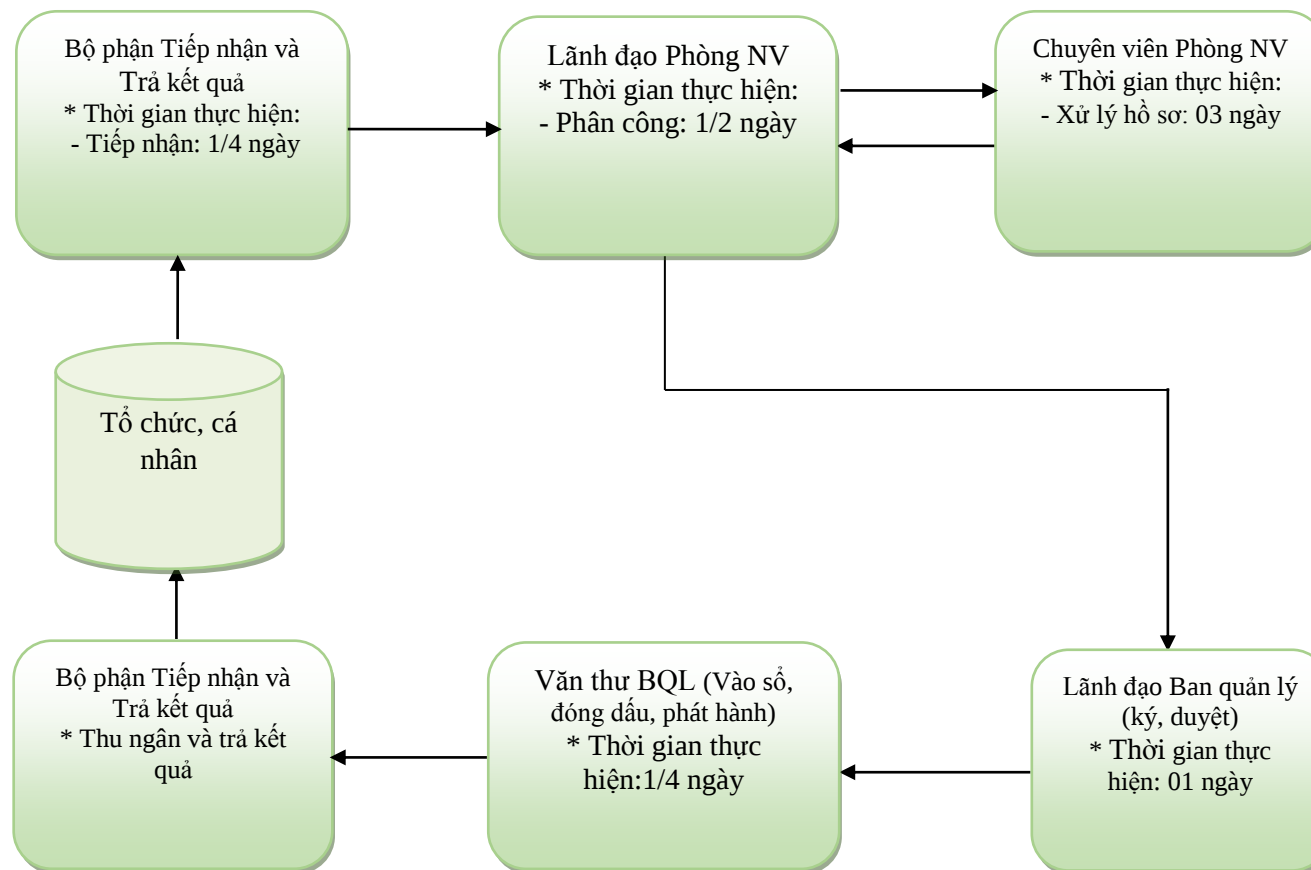
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



8

Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

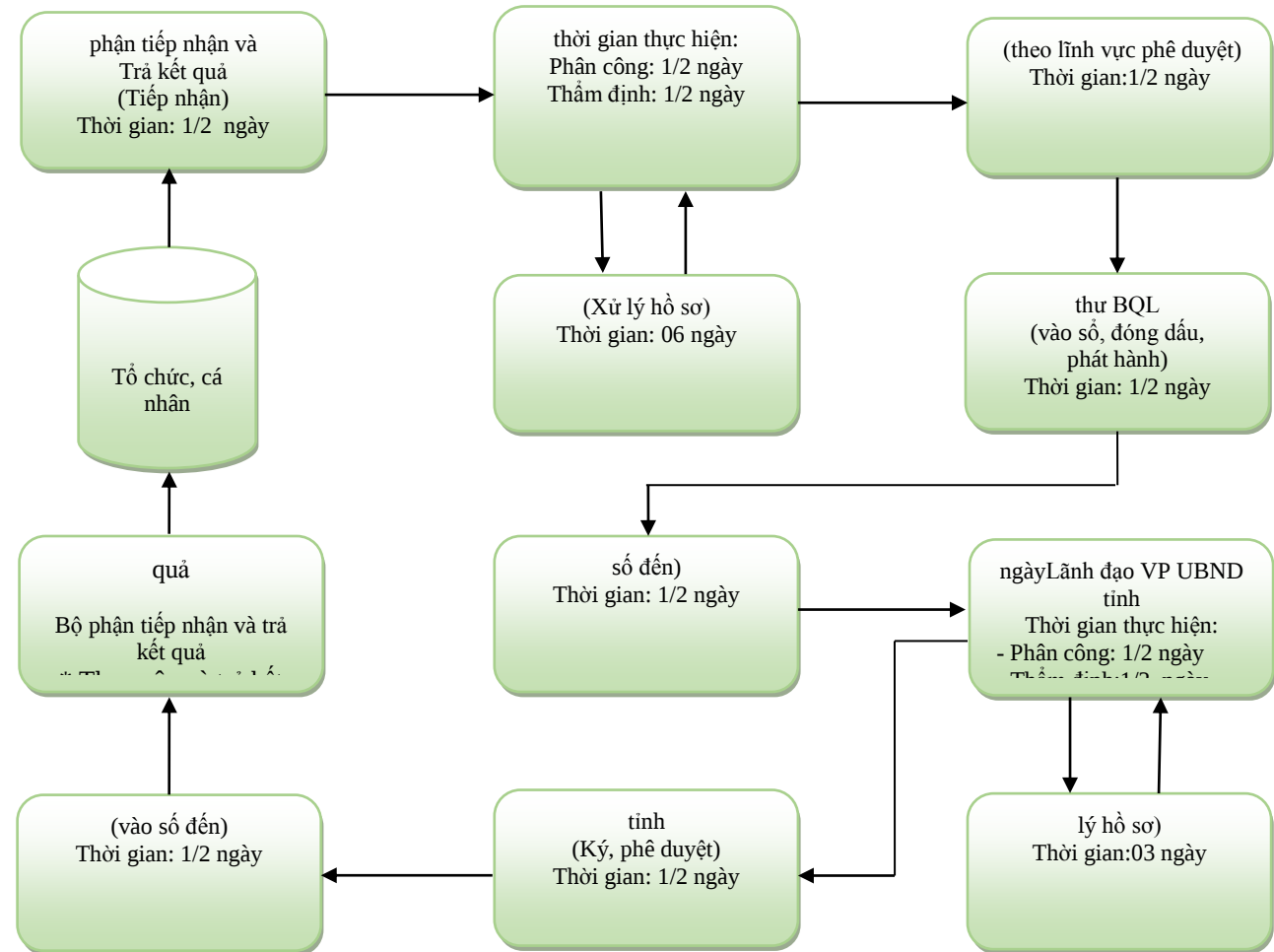


II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
----	--

1

Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn khu kinh tế

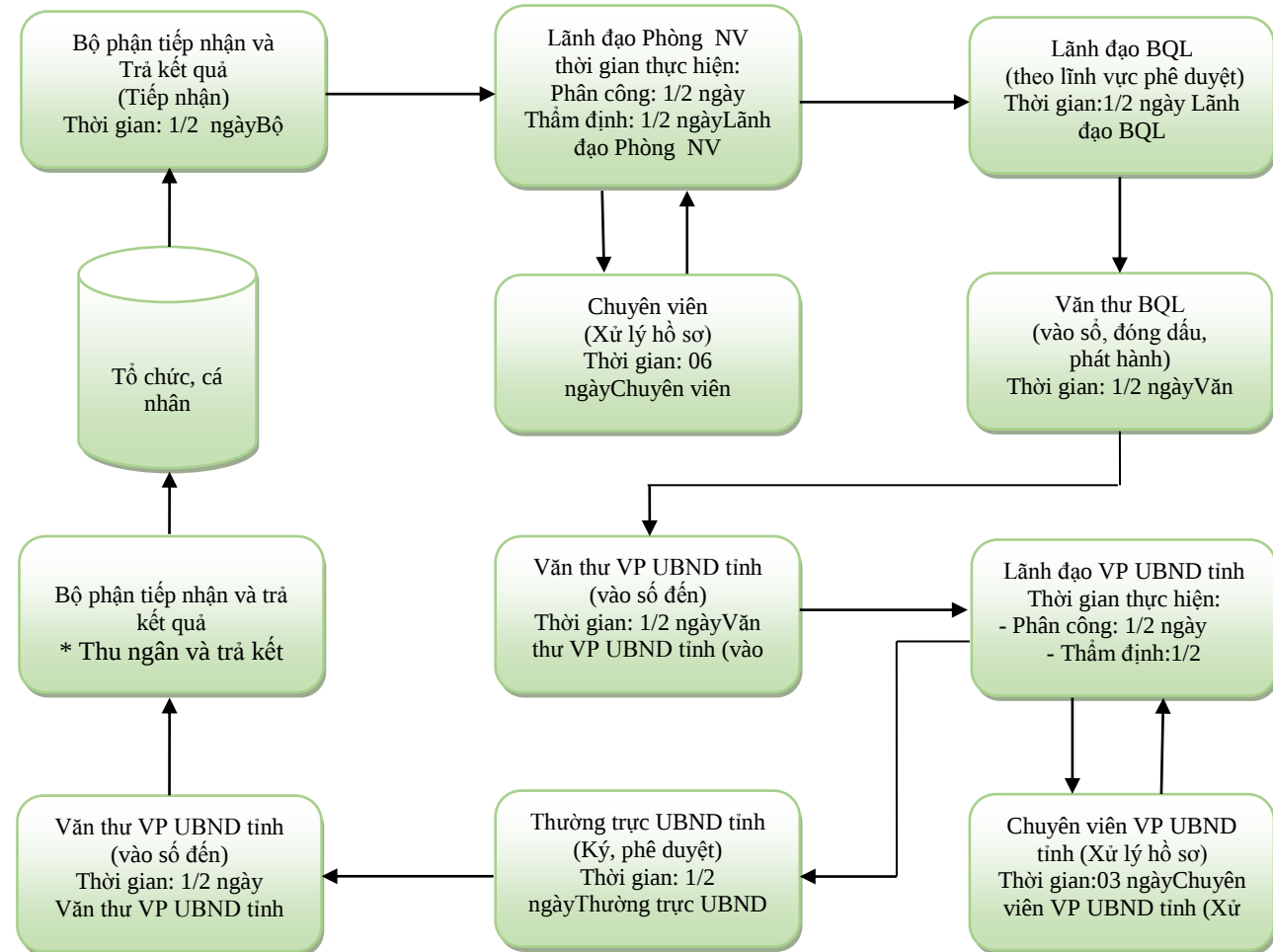
Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



2

Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)

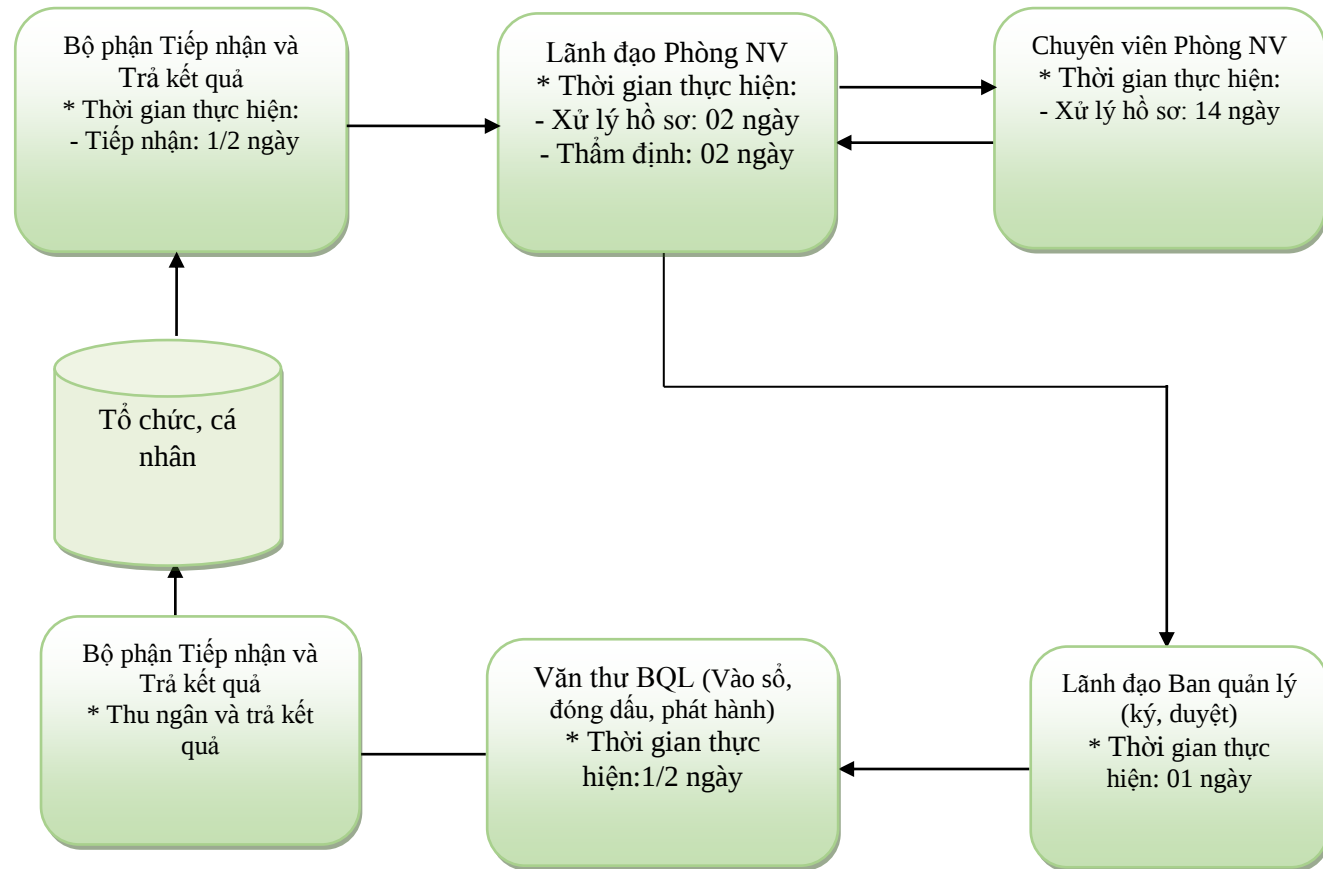
Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

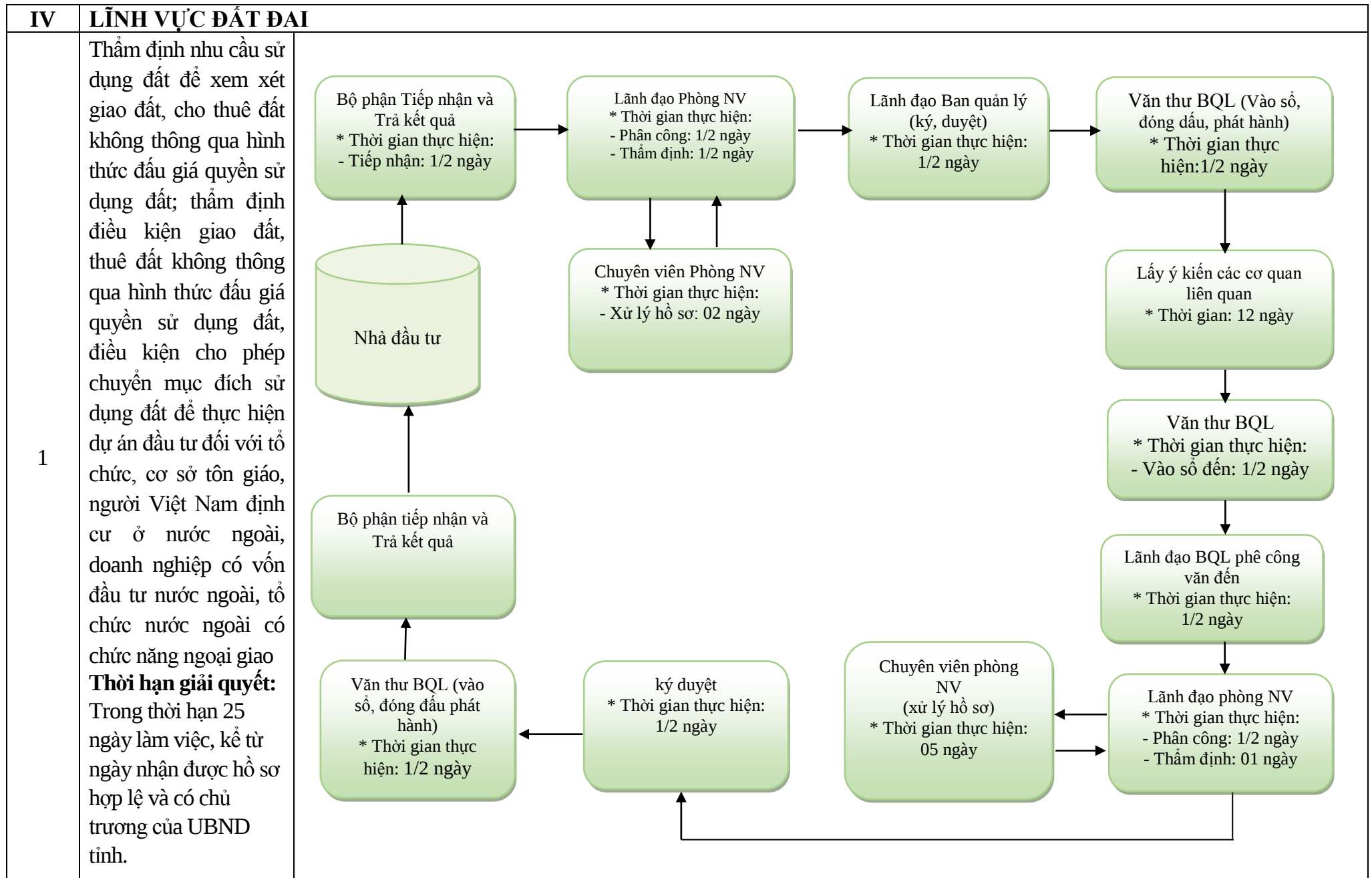


3

Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu



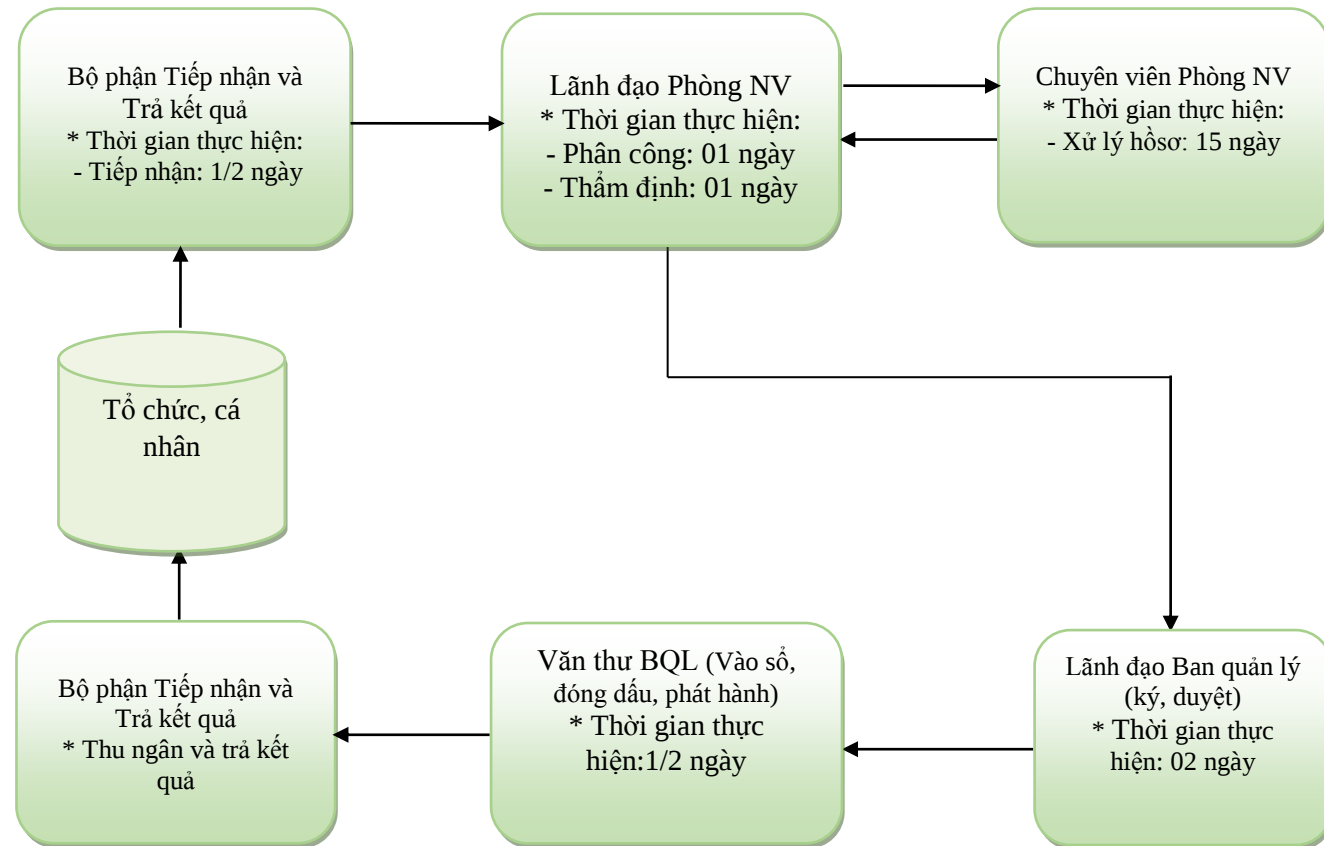


2

Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Thời hạn giải quyết:

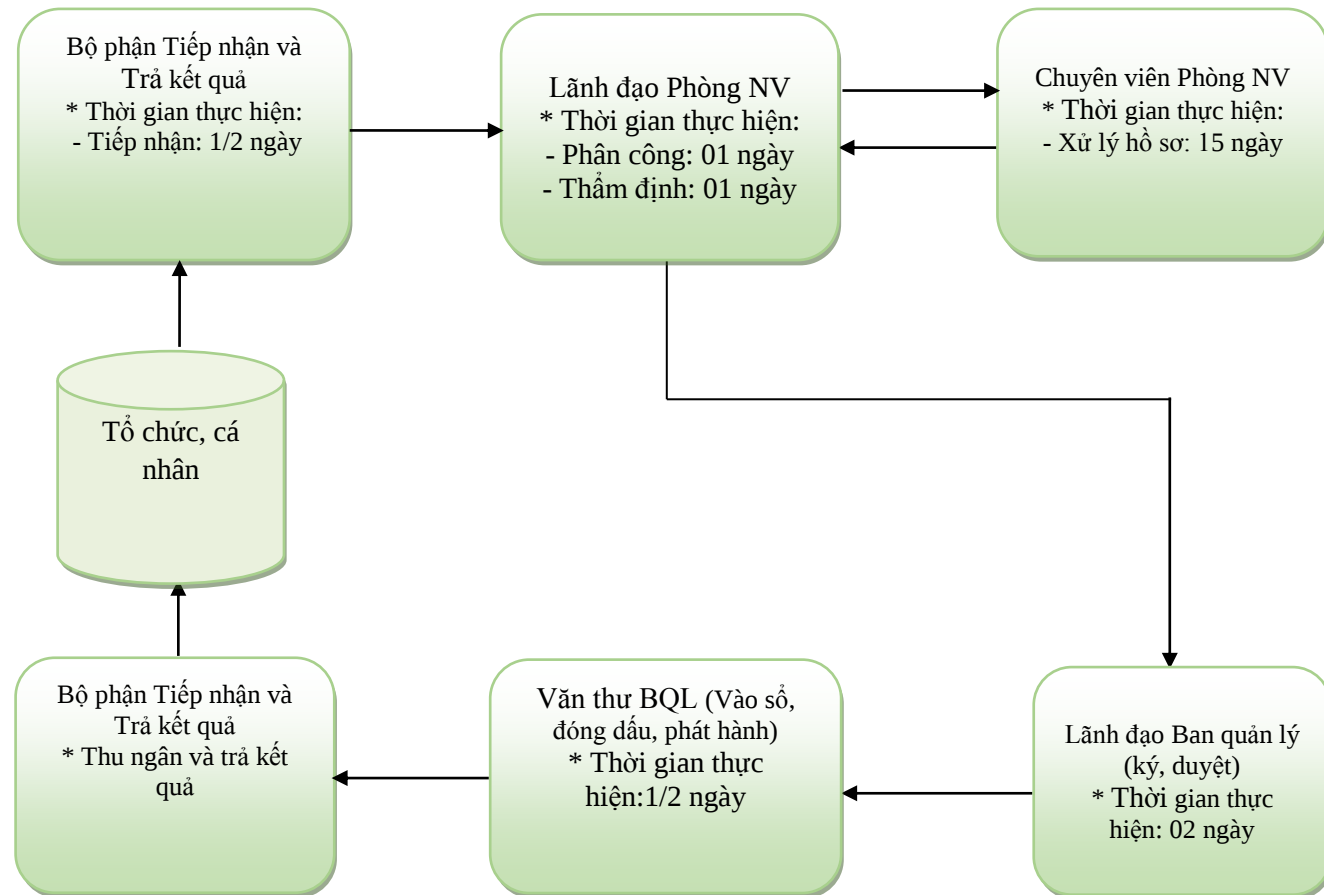
Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



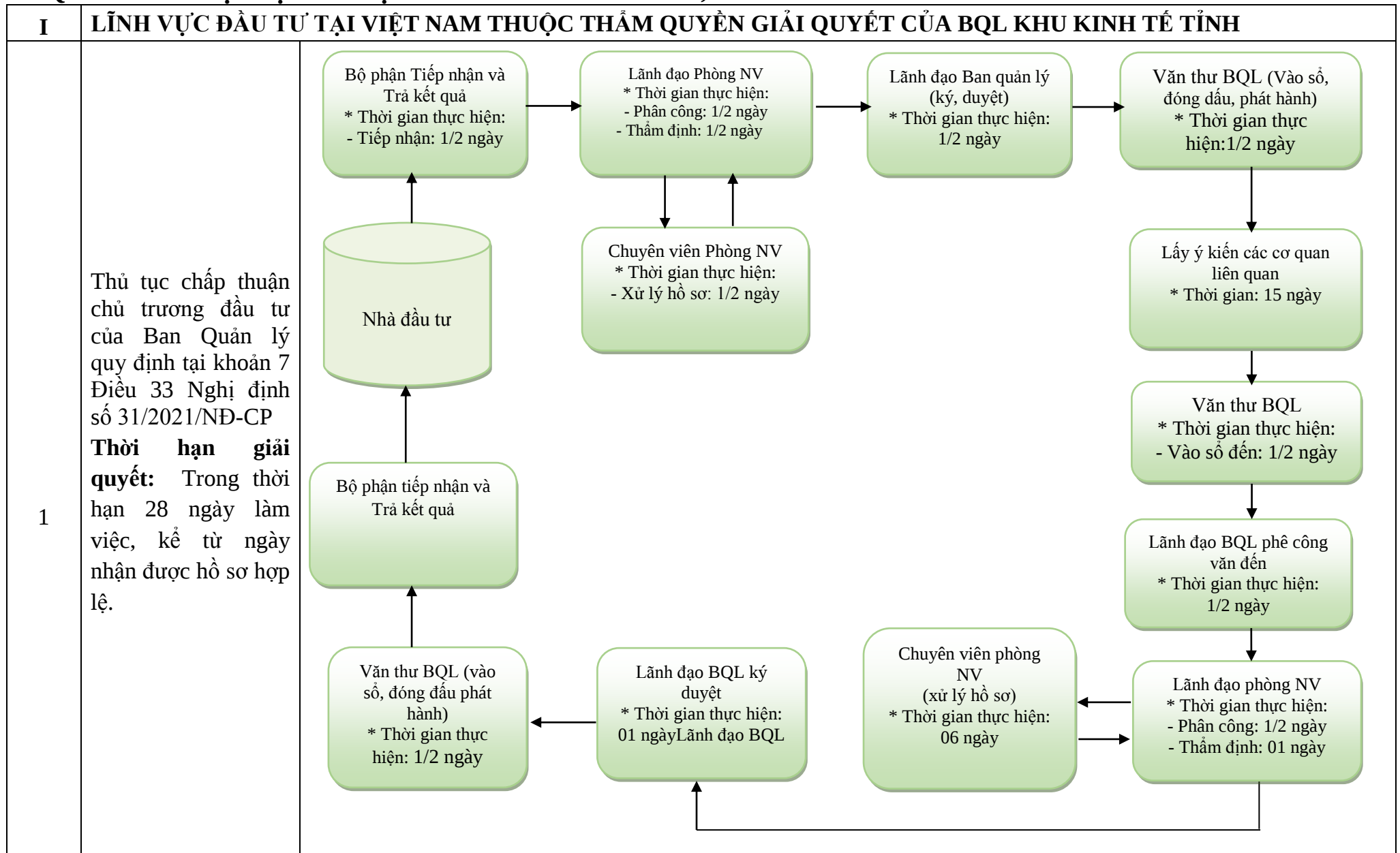
3

Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Thời hạn giải quyết:
Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



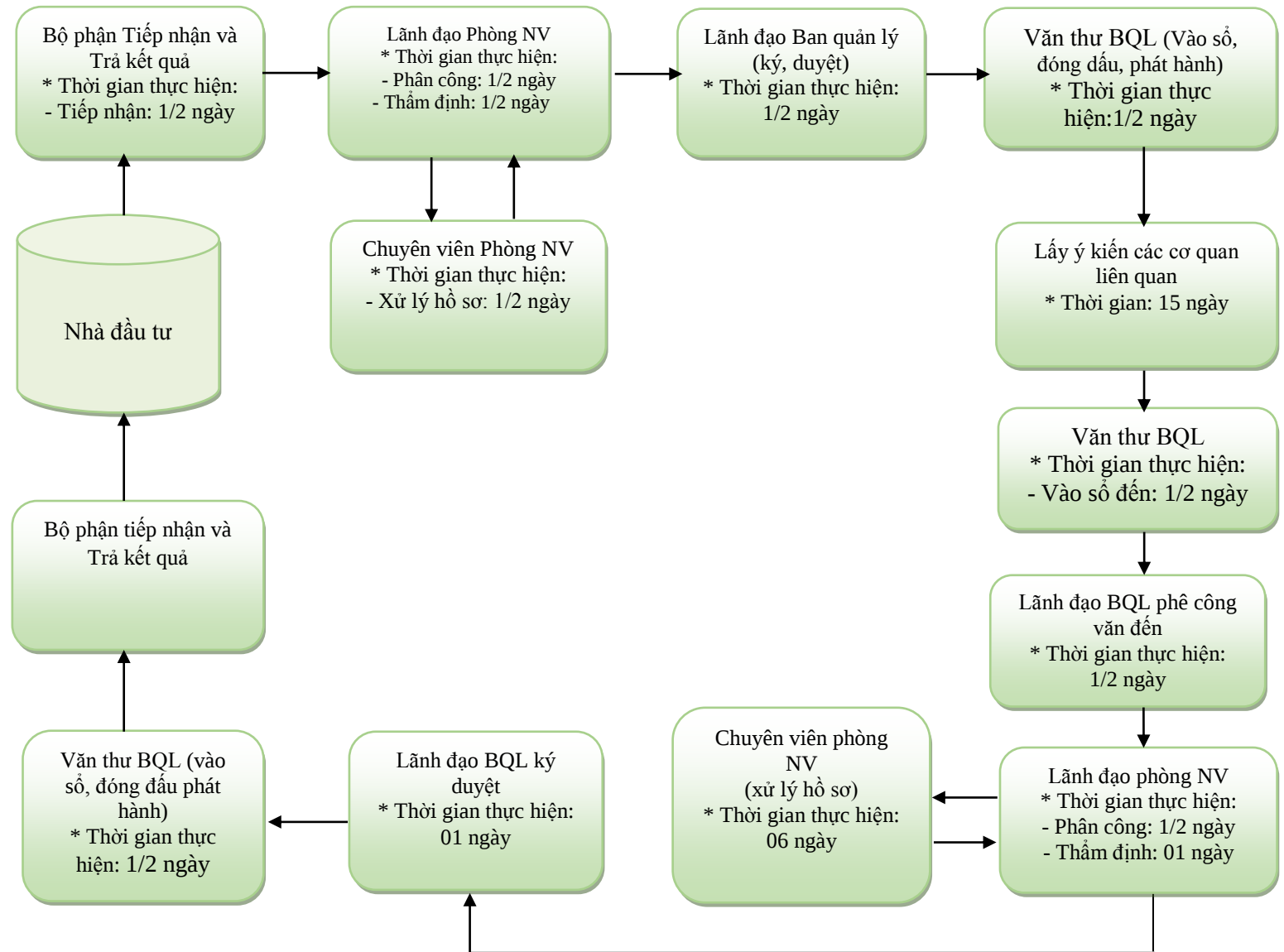
B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG



2

Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

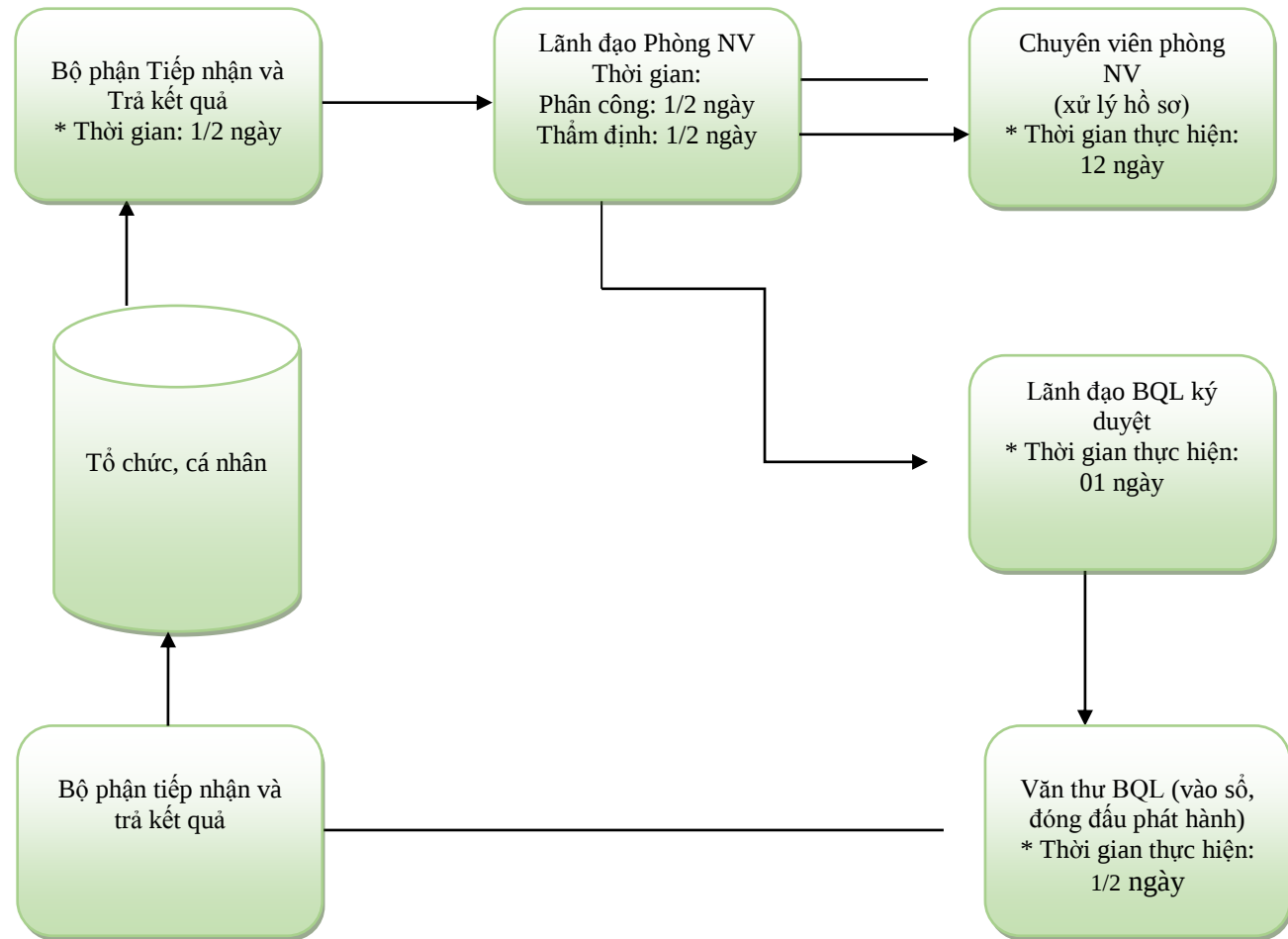
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



3

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

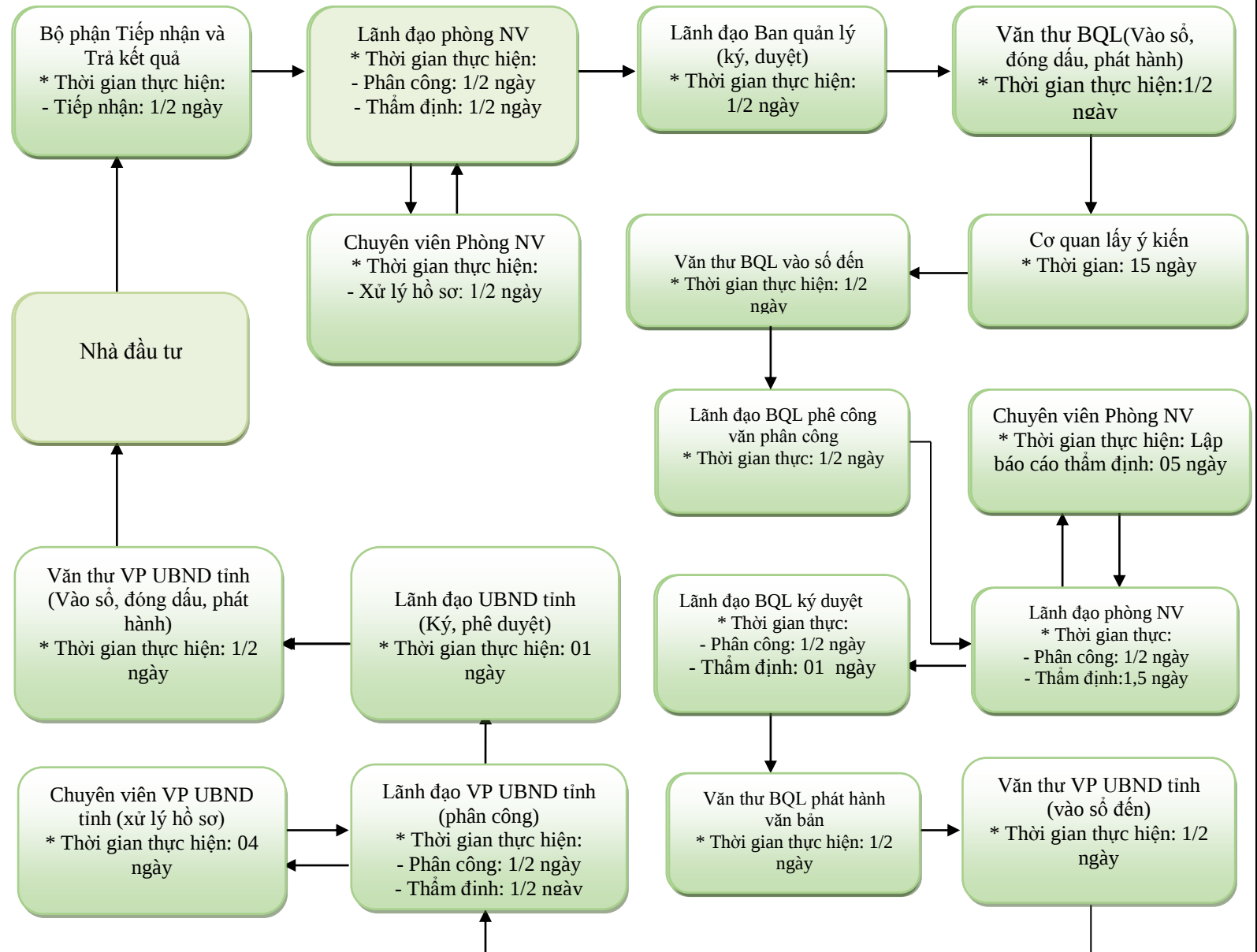
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



4

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

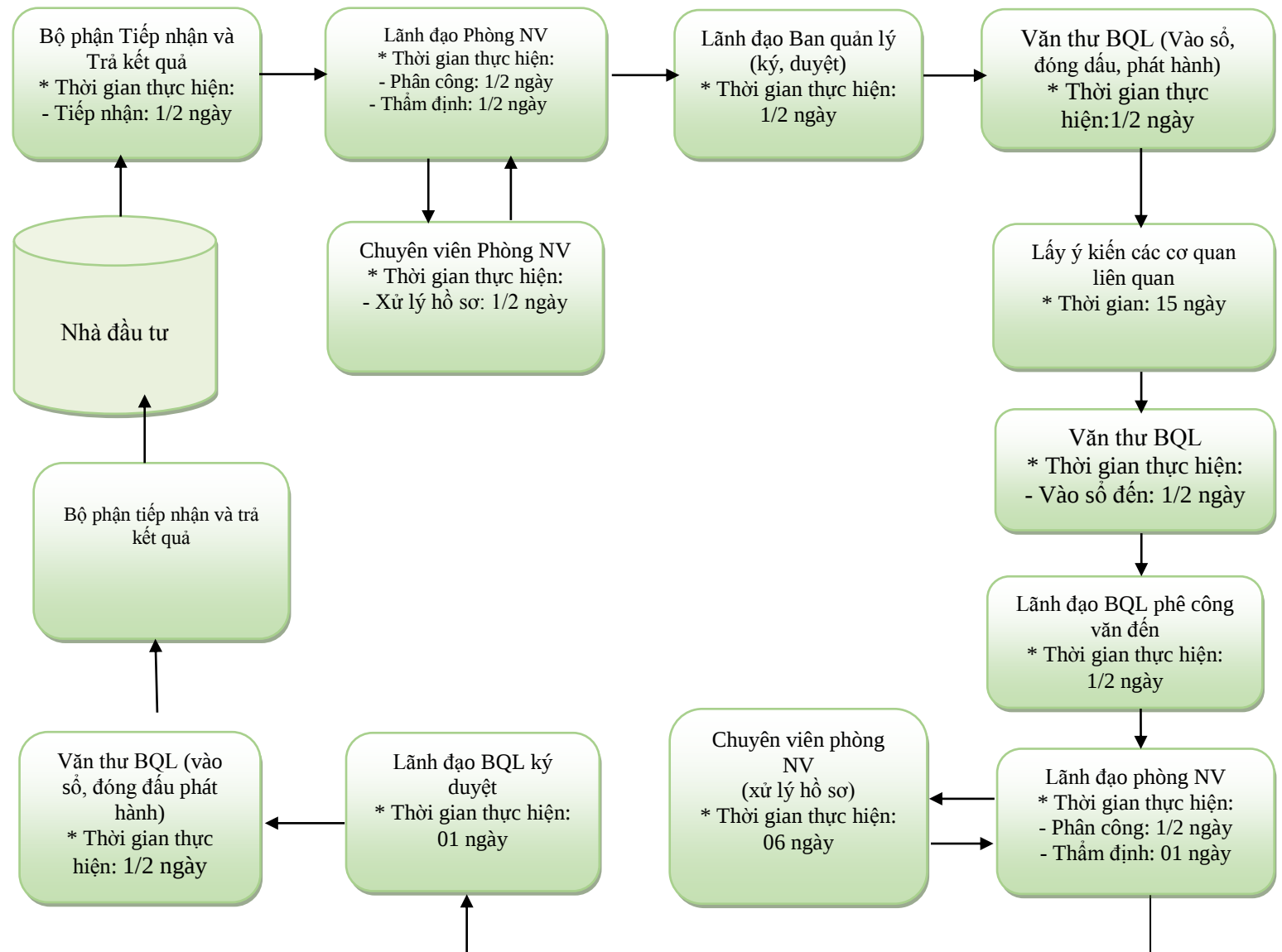
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



5

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

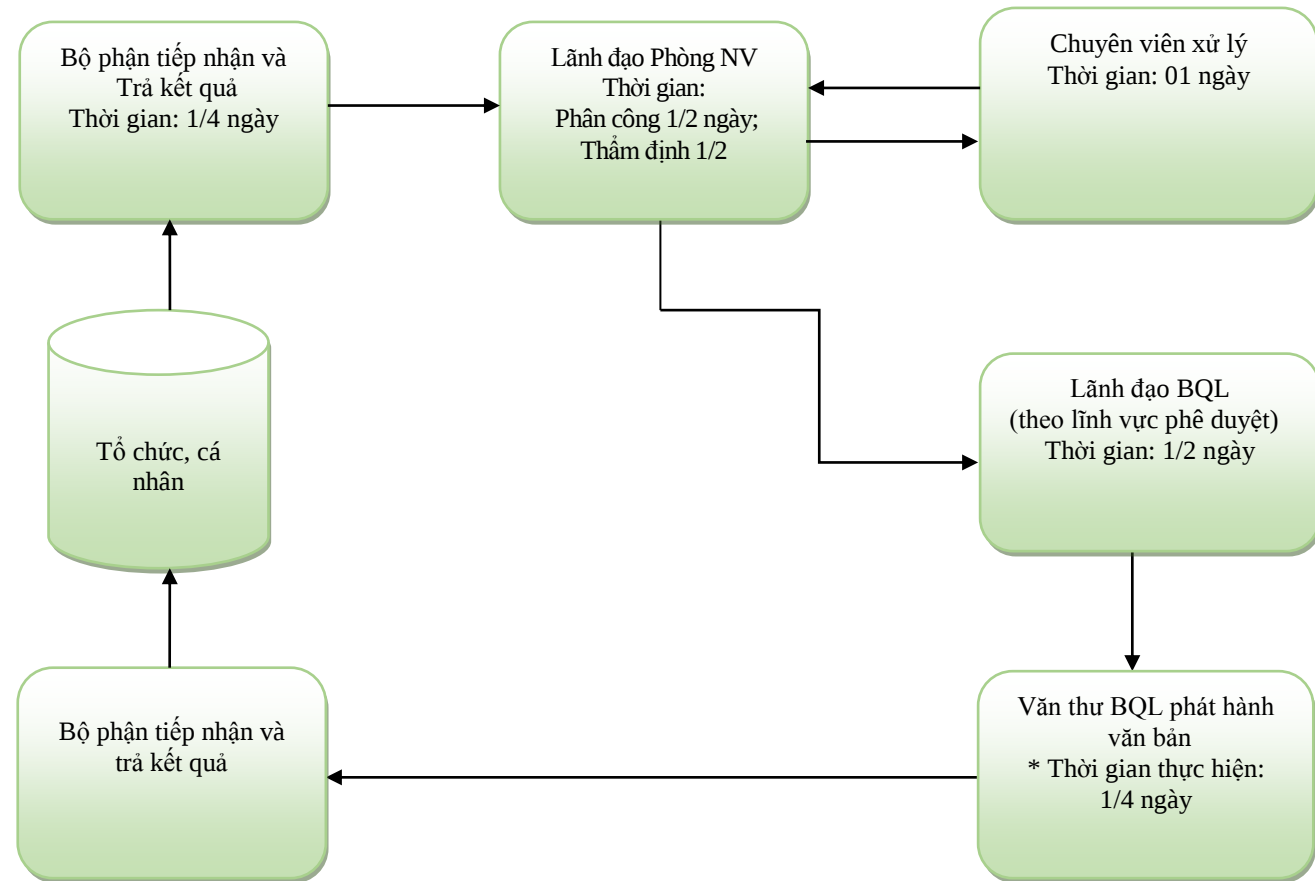


6

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

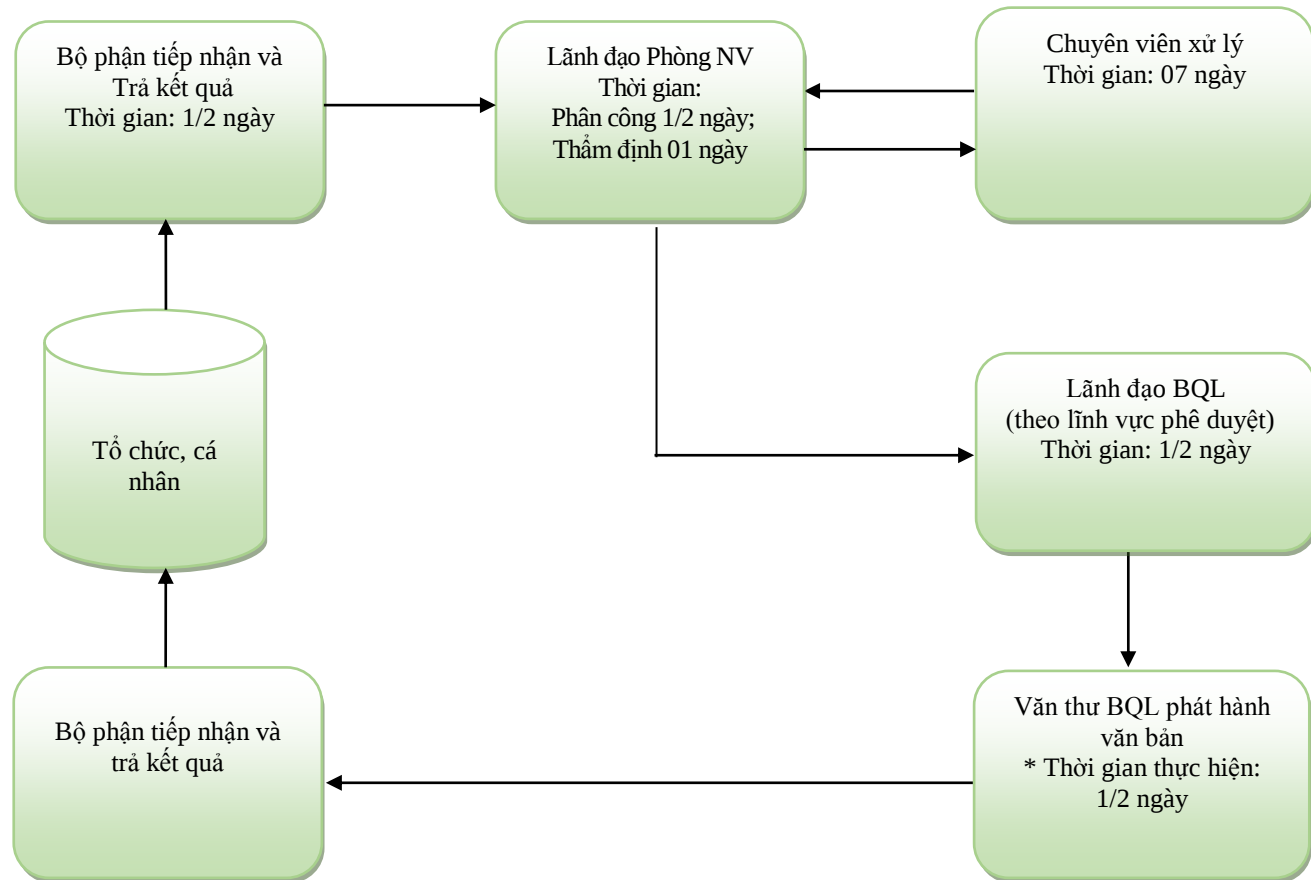
1. Trường hợp 1: thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp 1:



2. Trường hợp 2: thay đổi các nội dung khác. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

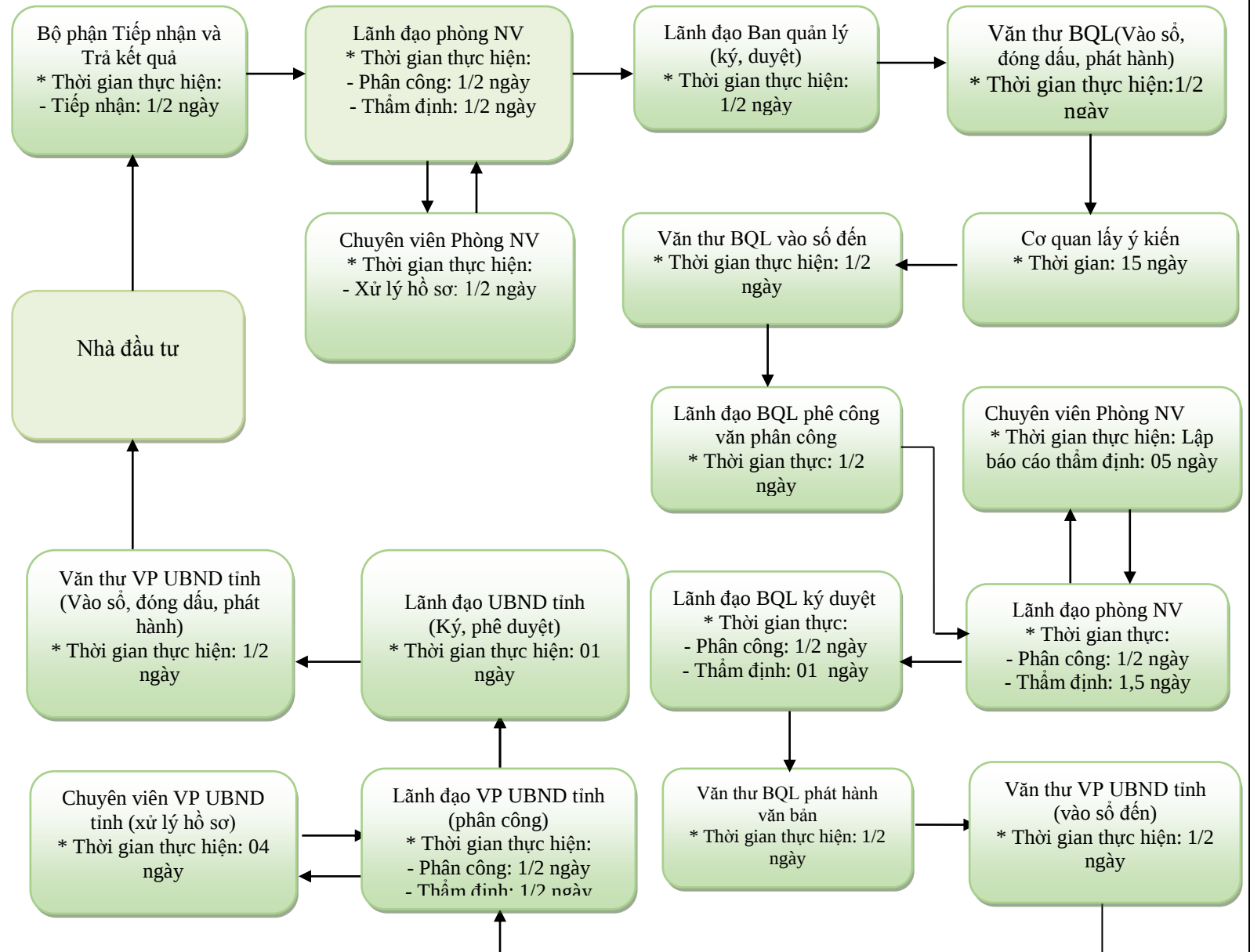
Trường hợp 2:



7

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

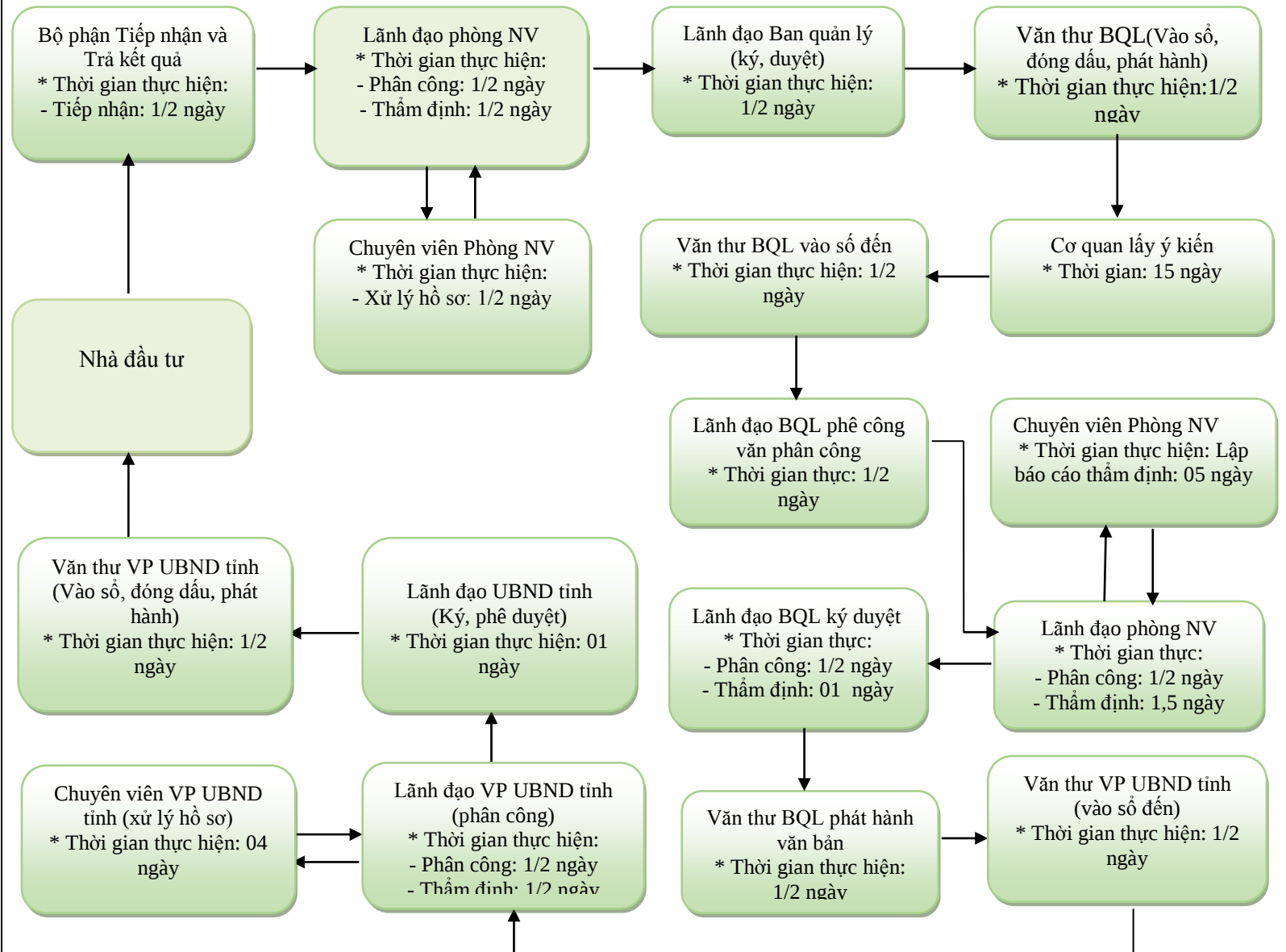
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



8

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

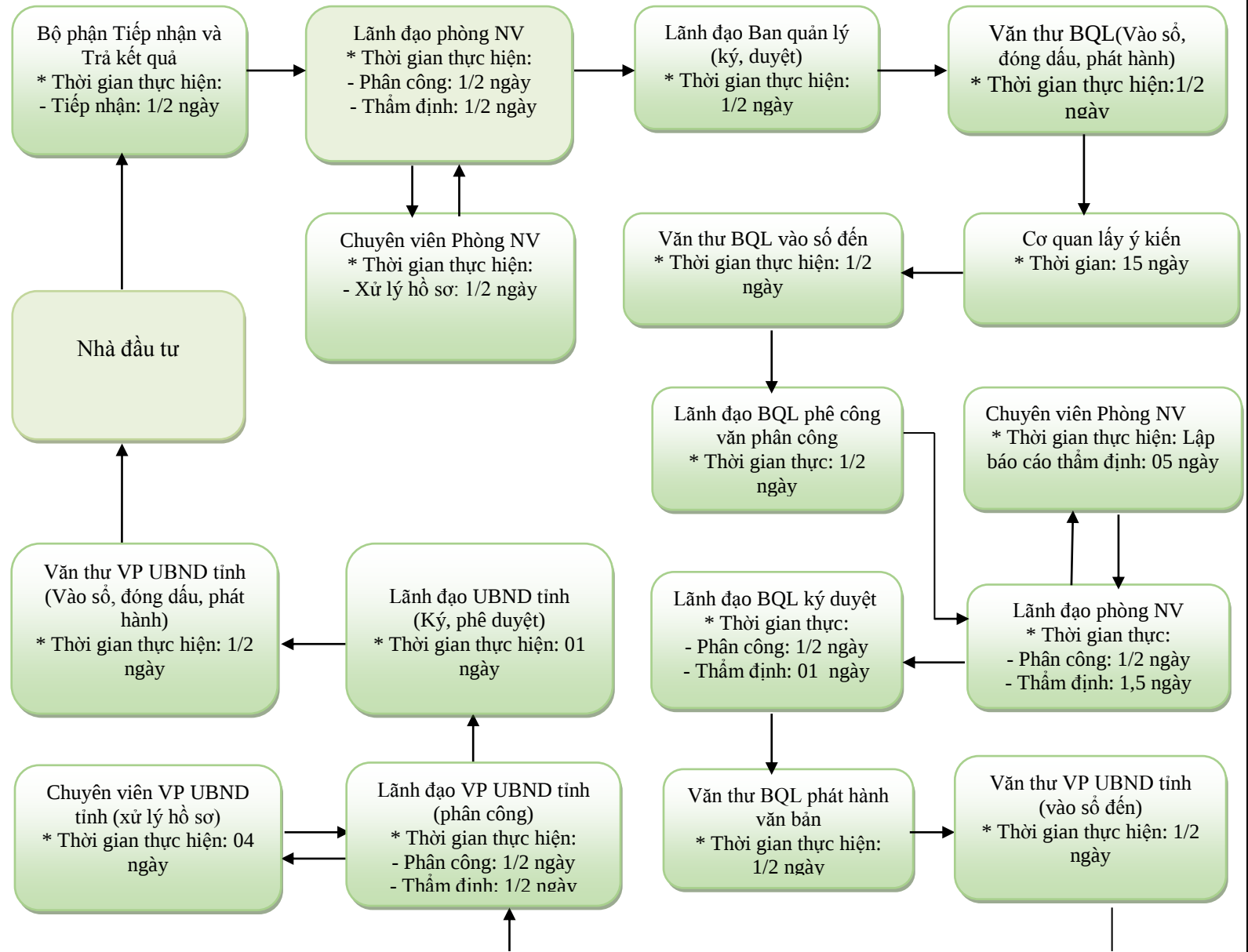
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



9

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

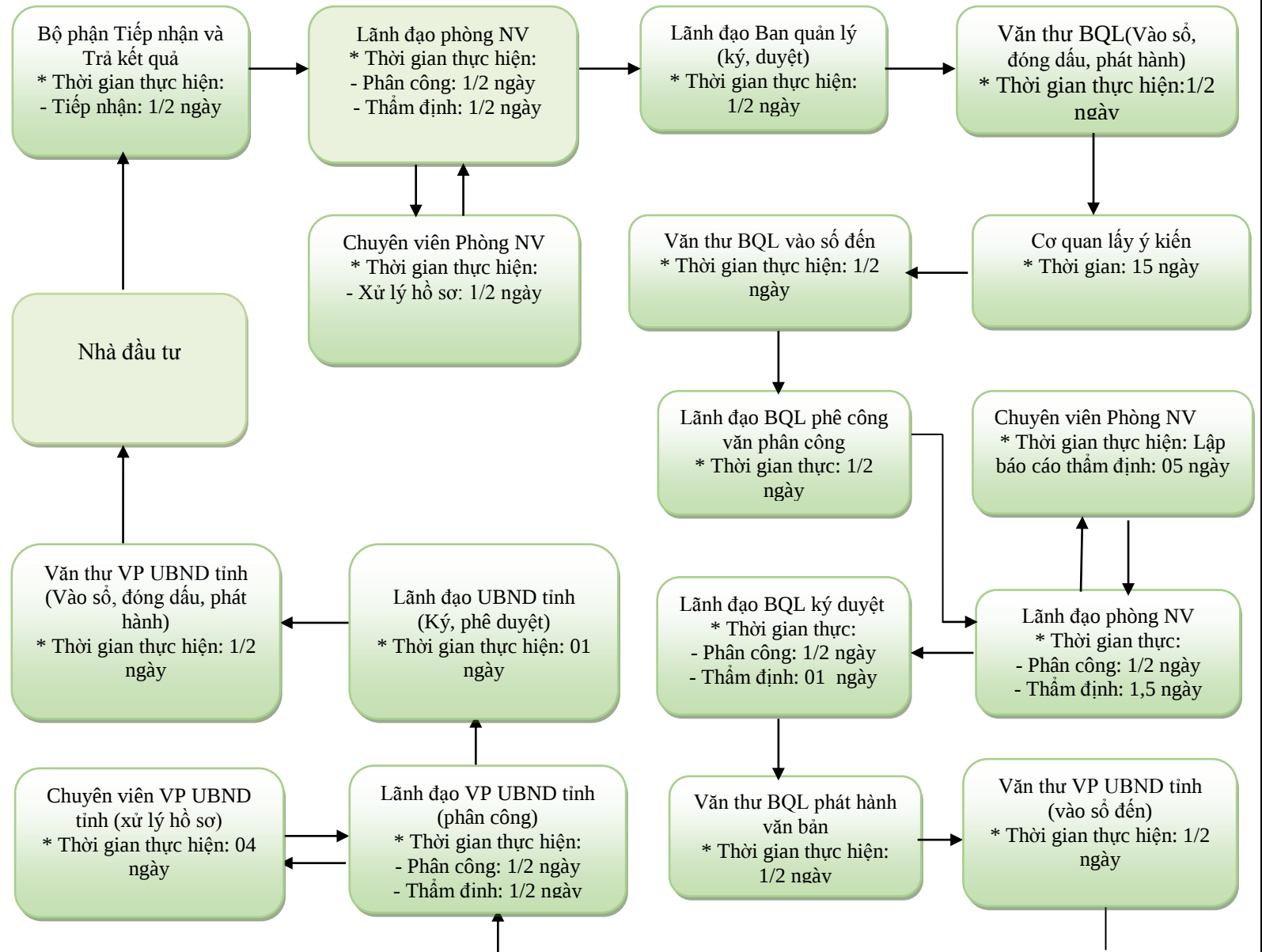
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



10

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

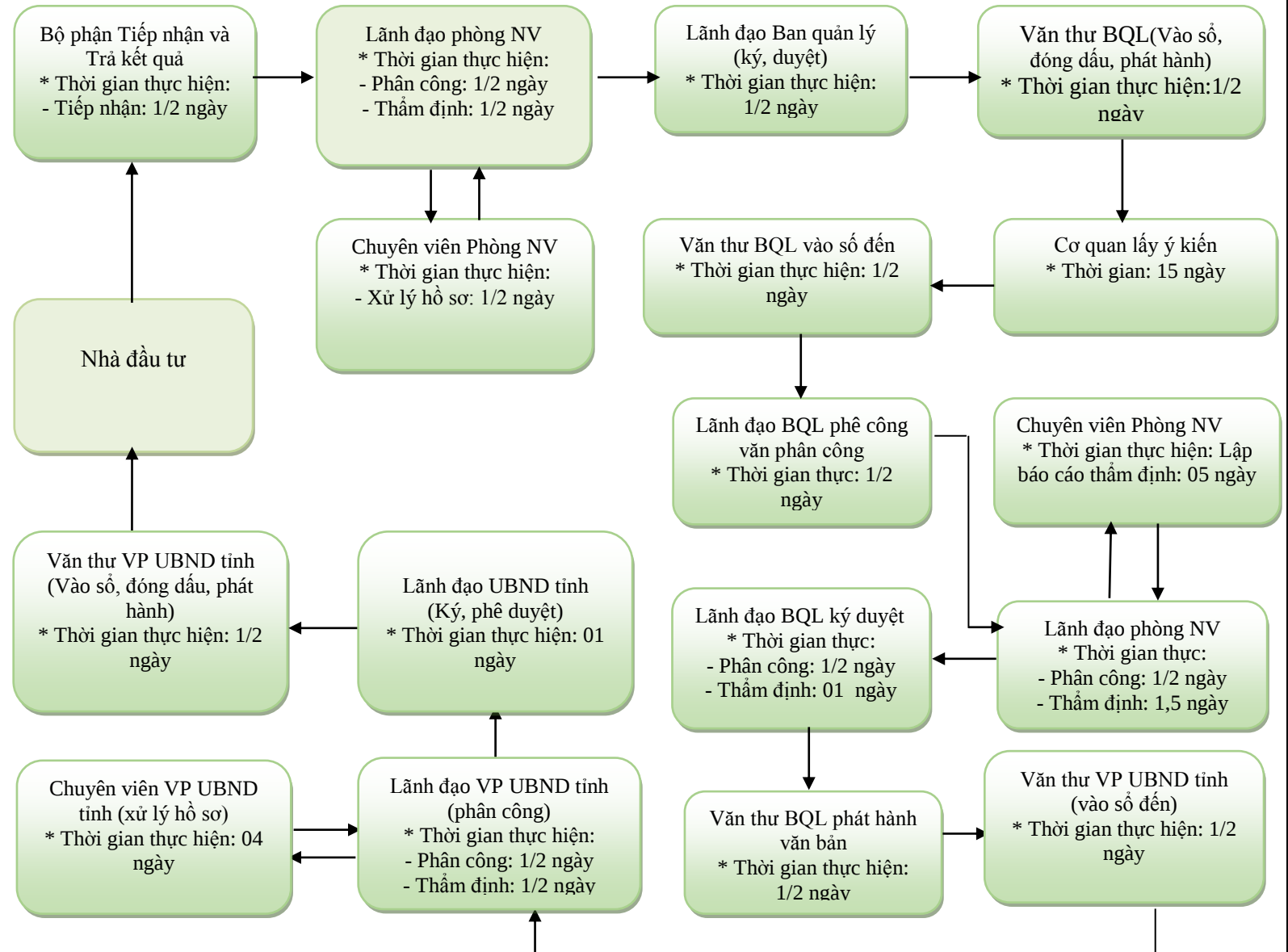
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



11

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

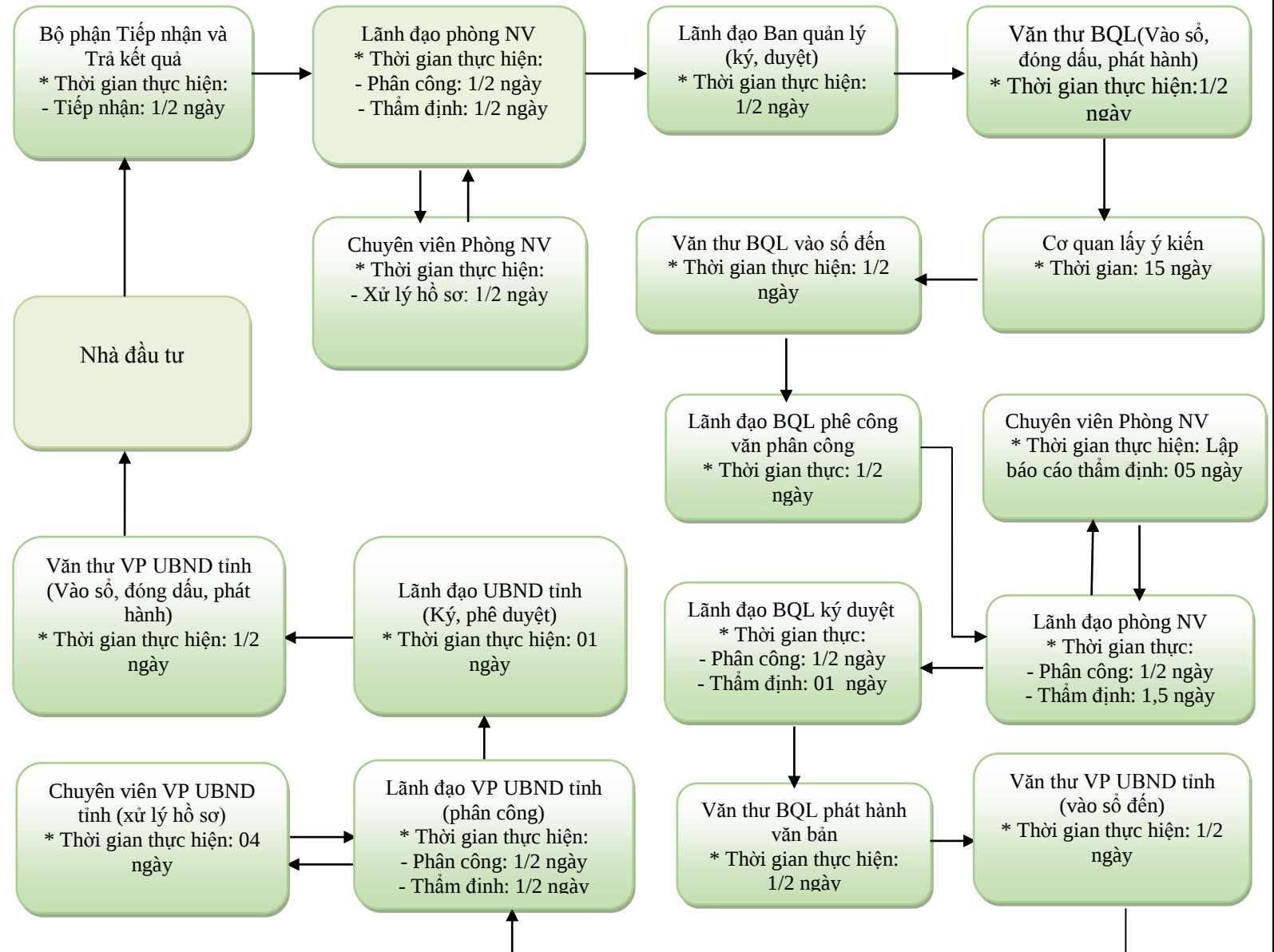
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



12

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ

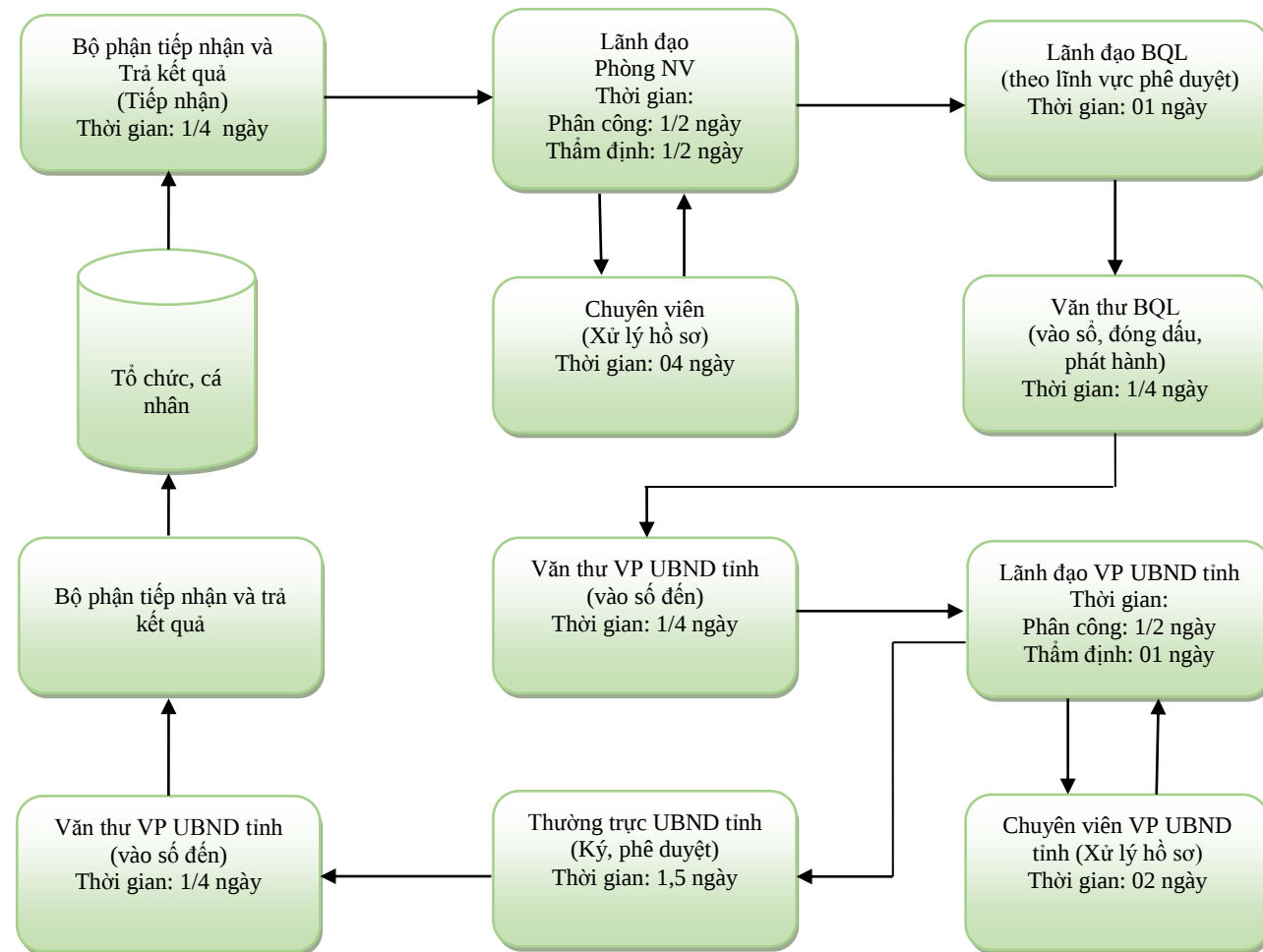


13

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

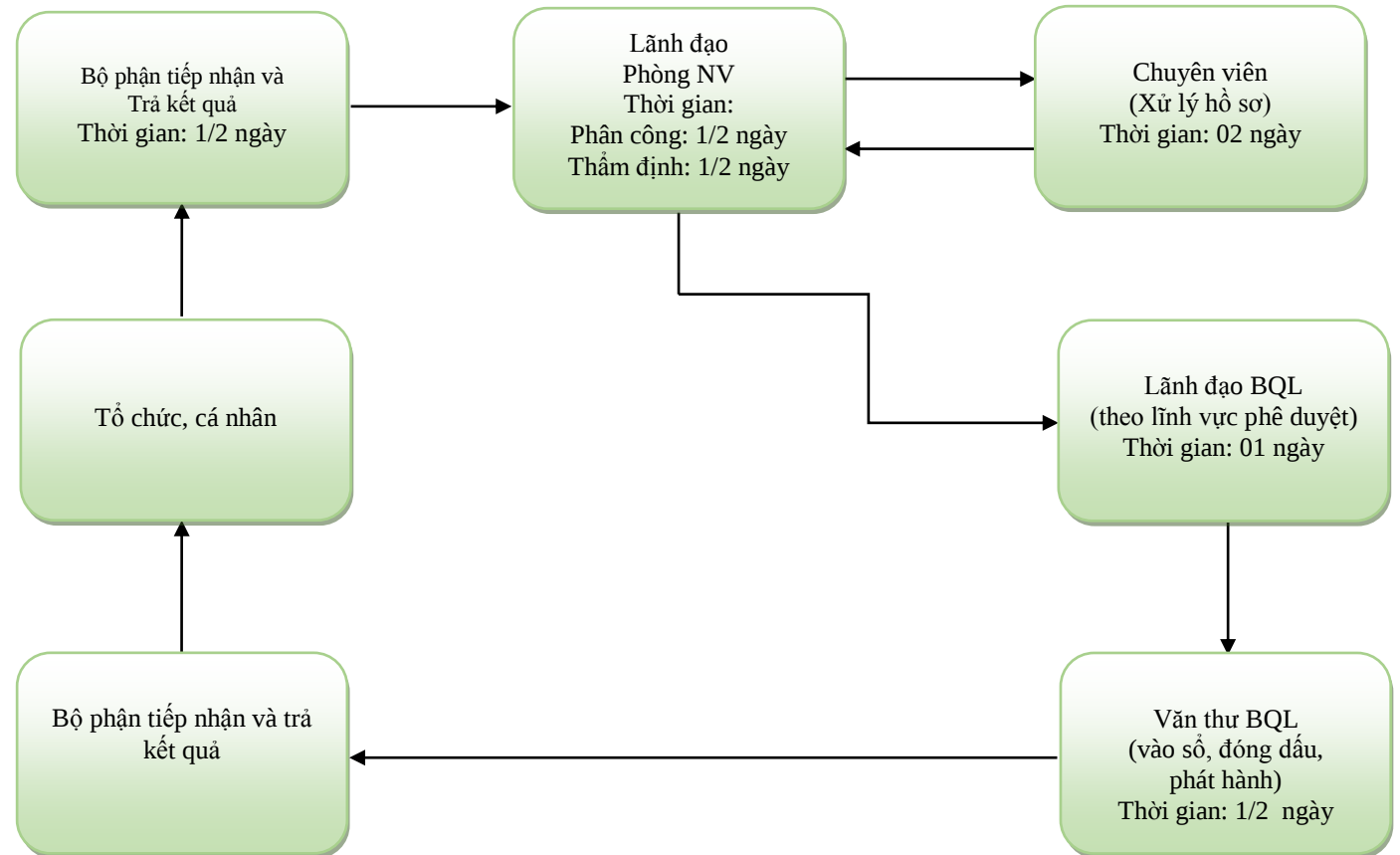


14

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

Thời hạn giải quyết:

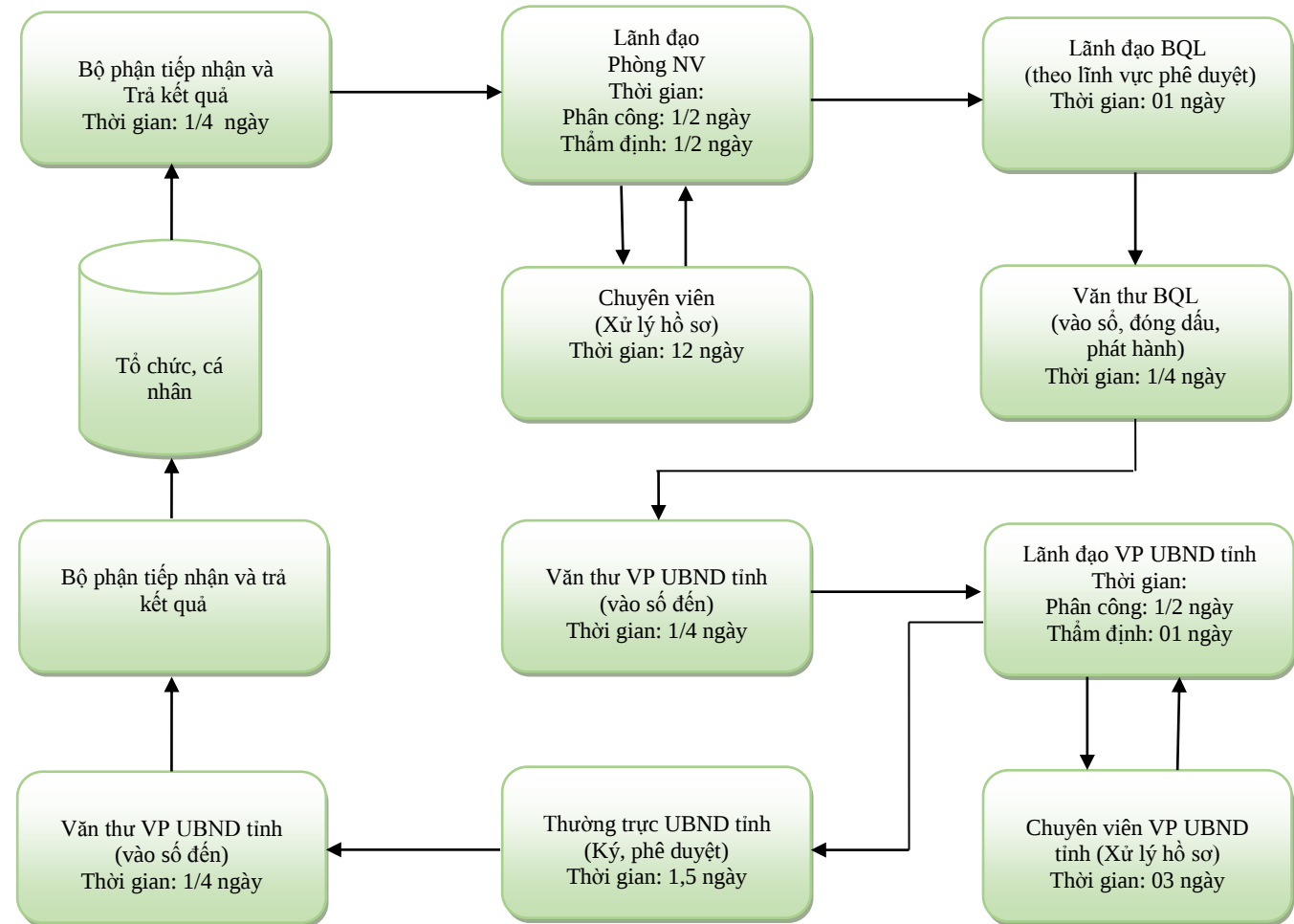
Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



15

Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

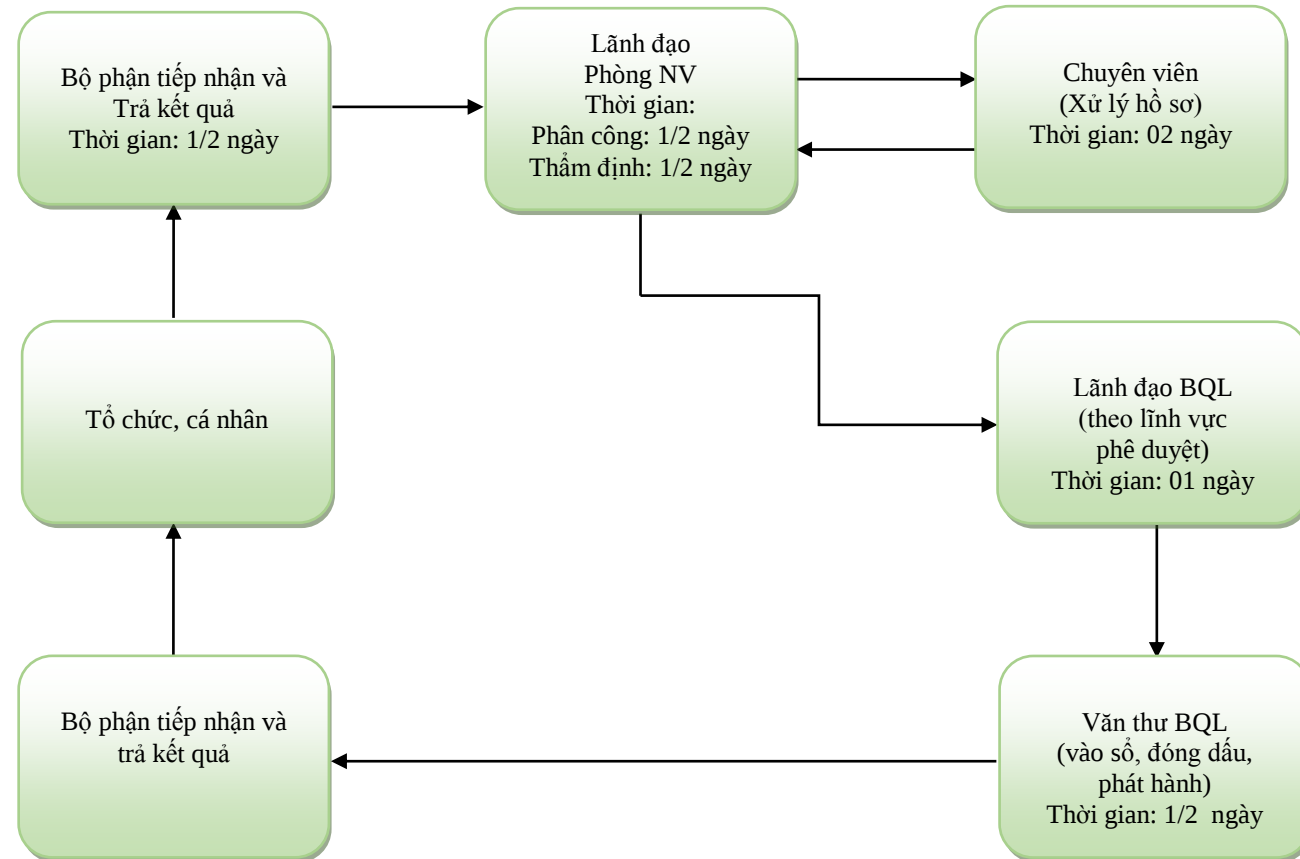
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



16

Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

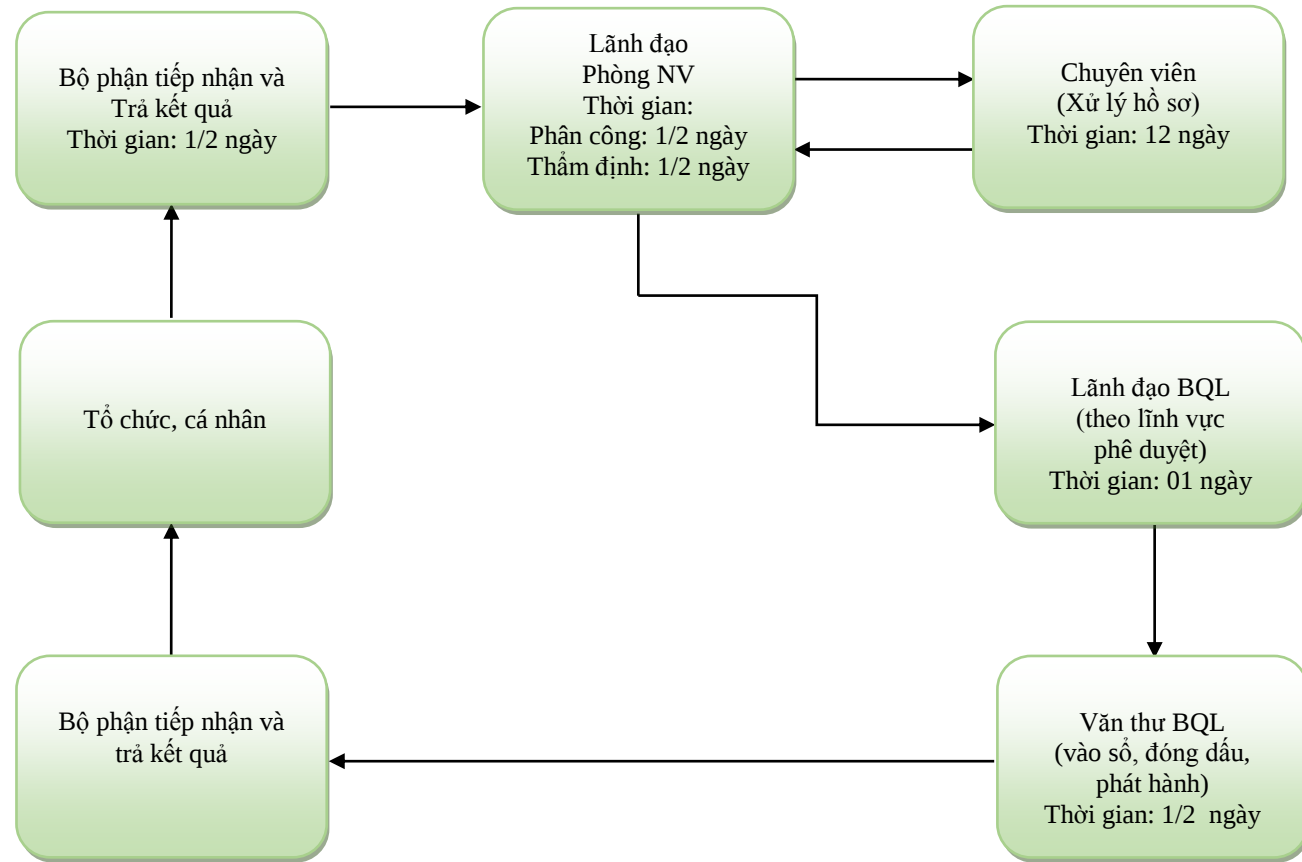
Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



17

Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



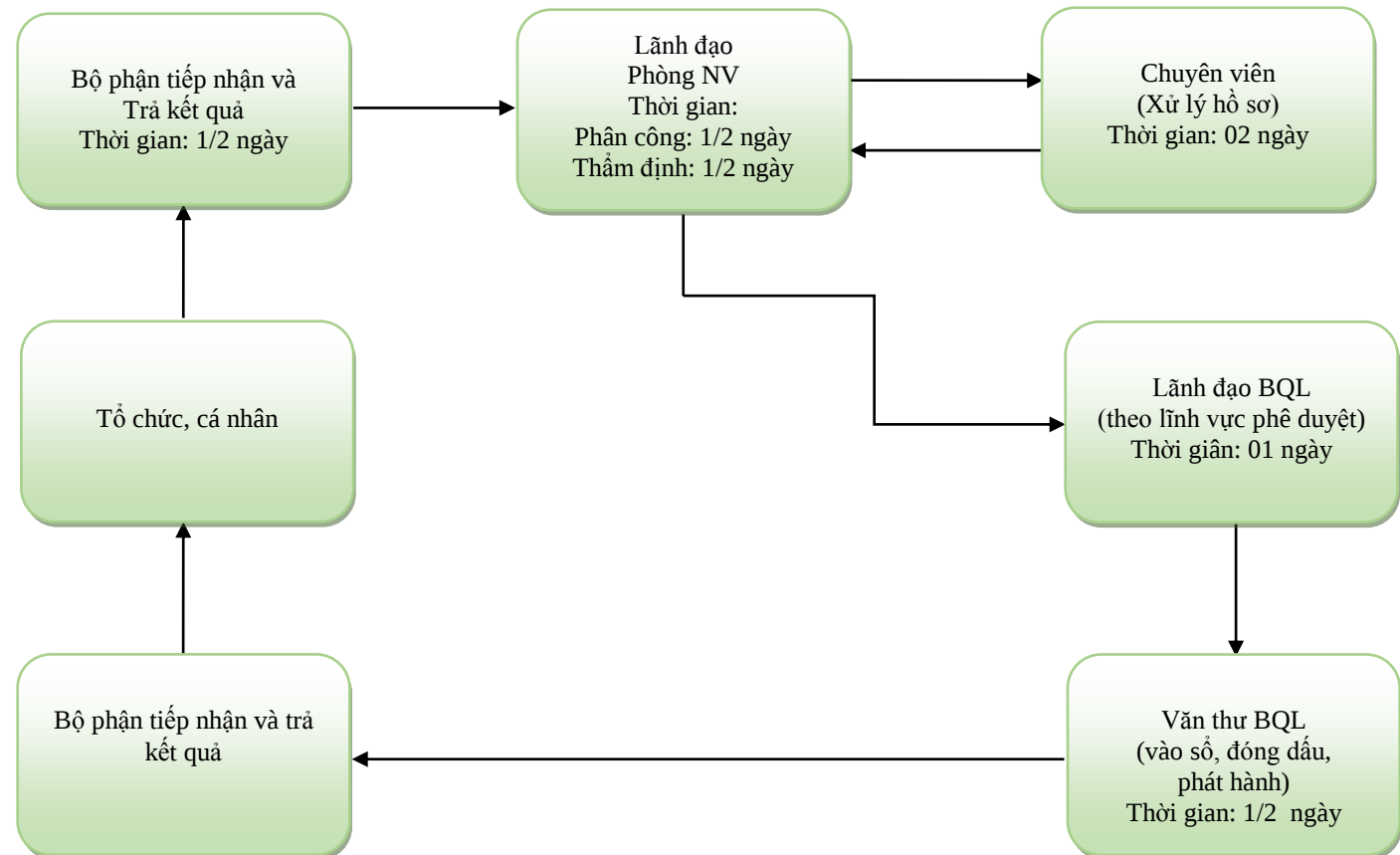
18

Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thời hạn giải quyết:

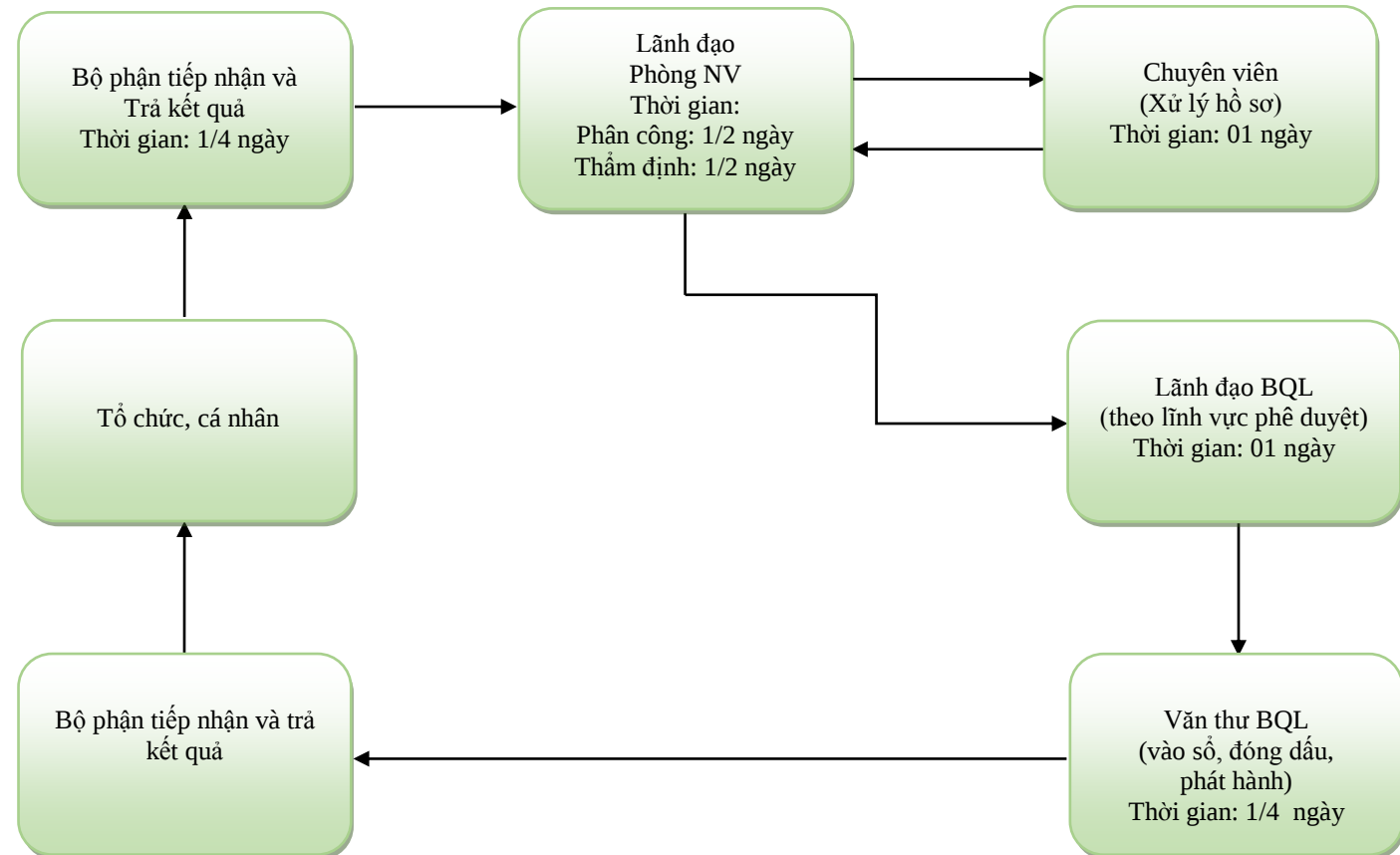
- Trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cấp lại



Trường hợp hiệu đính

- Trường hợp hiệu đính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

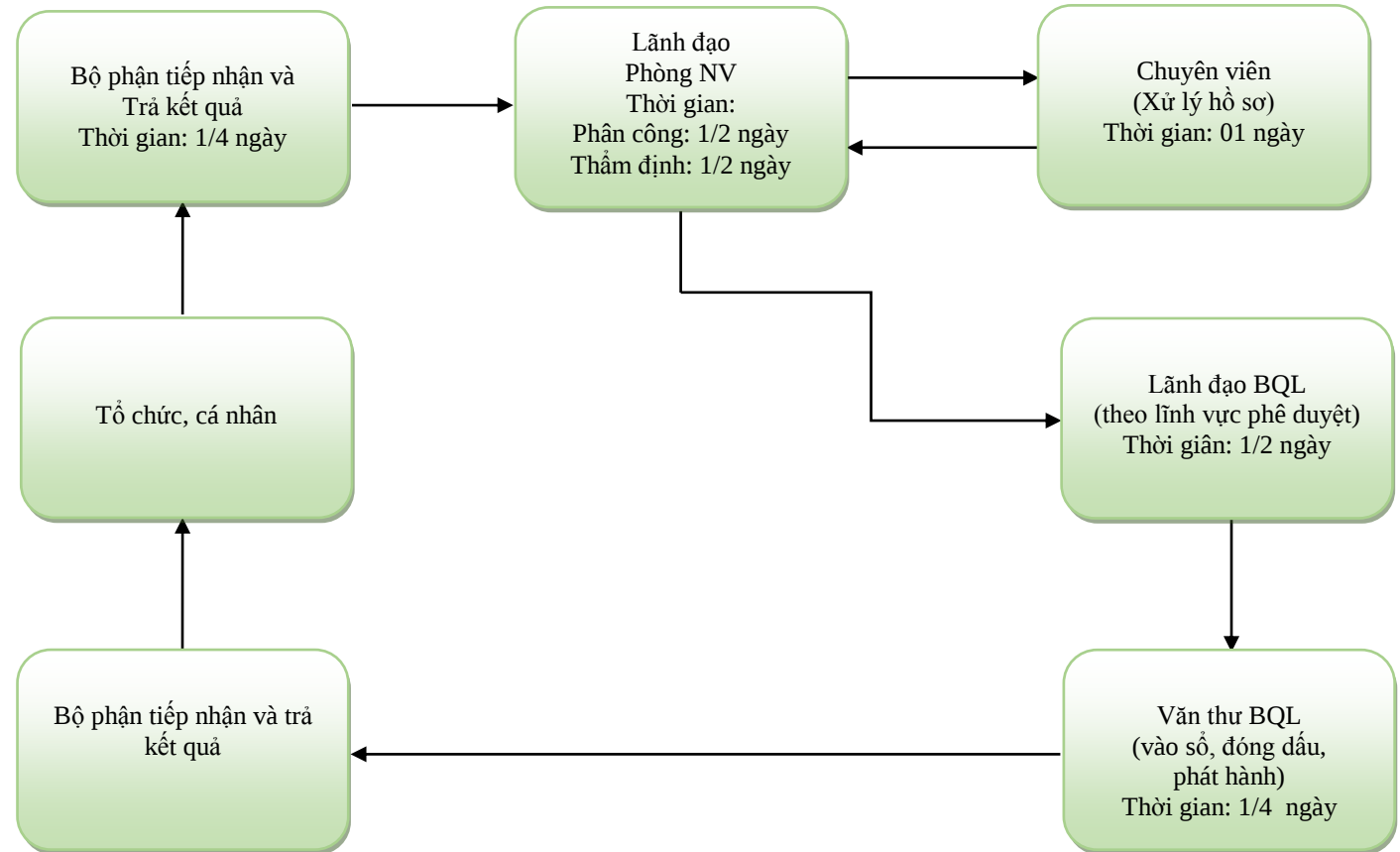


19

Thủ tục đổi Giấy
chứng nhận đăng ký
đầu tư

**Thời hạn giải
quyết:**

Trong thời hạn 03
ngày làm việc kể từ
ngày nhận được hồ
sơ hợp lệ.

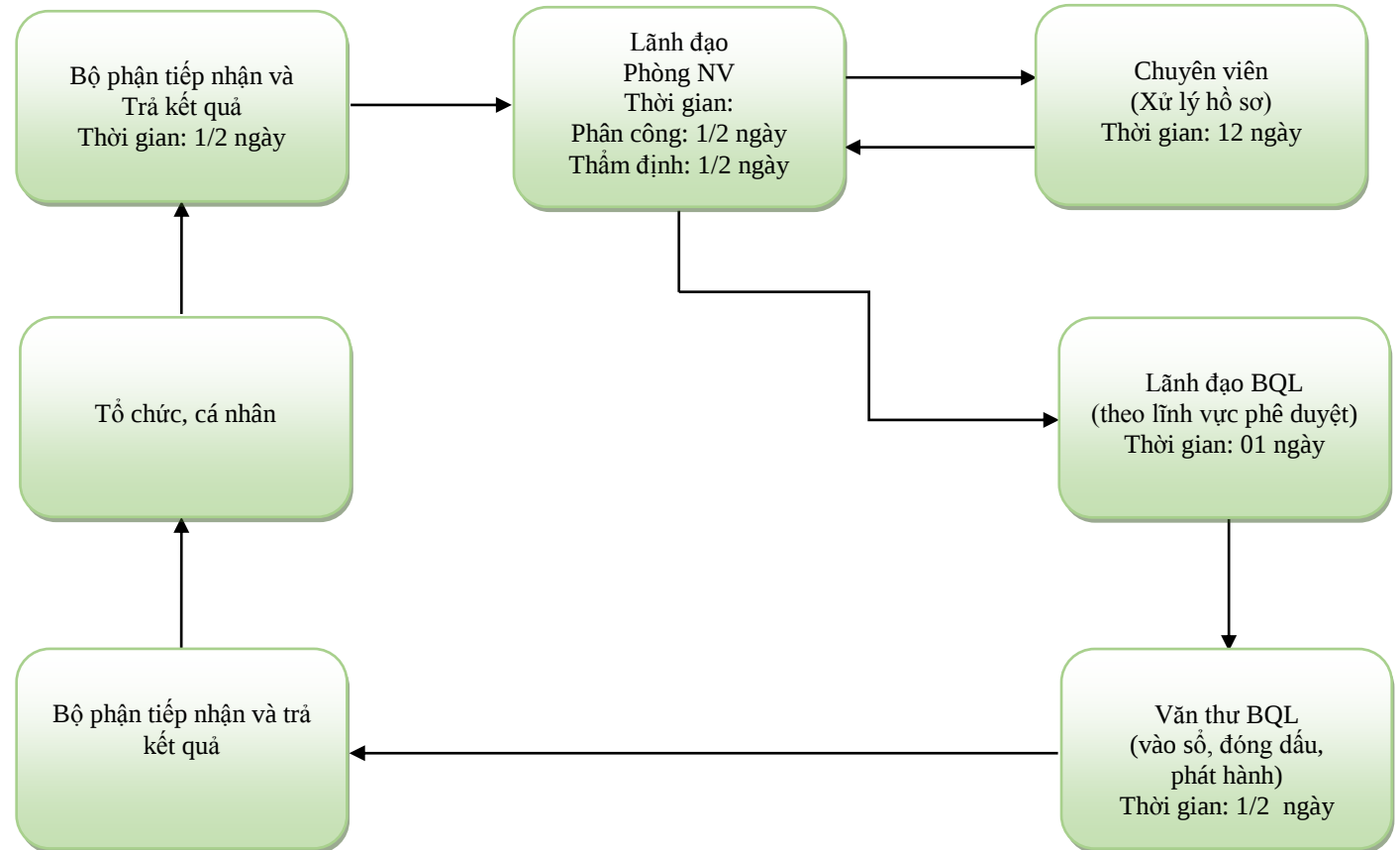


20

Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

Thời hạn giải quyết:

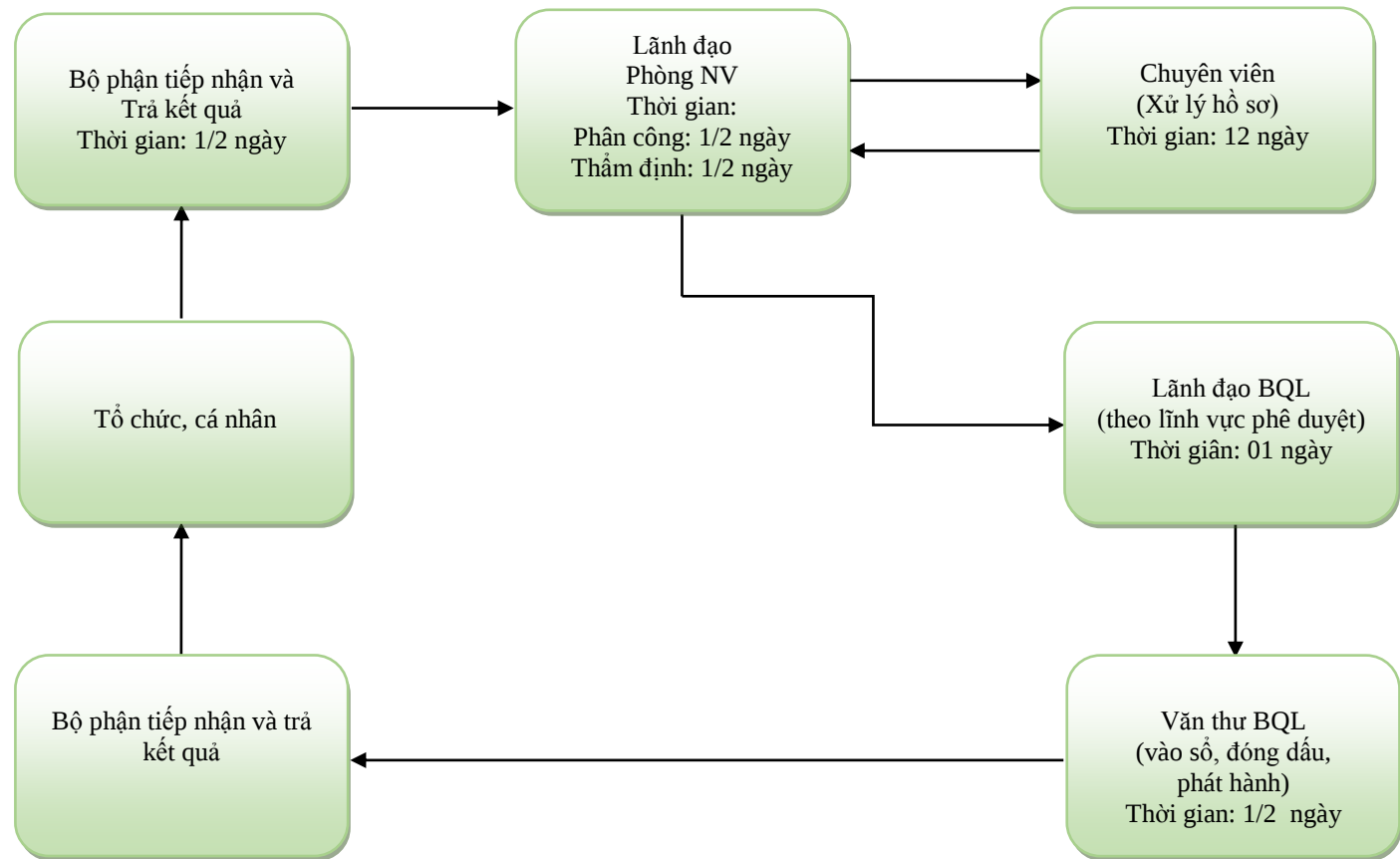
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;



21

Thủ tục thành lập
văn phòng điều hành
của nhà đầu tư nước
ngoài trong hợp
đồng BCC

**Thời hạn giải
quyết:** Trong thời
hạn 15 ngày kể từ
ngày nhận được hồ
sơ hợp lệ



22

Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

